

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# Tài liệu Giáo dục địa phương **TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Lớp **12**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đào Đức Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)

Lê Thị Hoàng Ân – Huỳnh Tấn Châu – Nguyễn Hoàng Chiến – Lê Văn Dũng – Đỗ Lệ Hằng

Nguyễn Ngọc Oanh – Vương Trường Quân – Lý Thị Phương Thi – Trần Xuân Tình

Trần Đình Toàn – Lê Ngọc Vịnh

# Tài liệu Giáo dục địa phương TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lớp 12

BẢN MẪU

## Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Việt Nam là đất nước đa dạng về tự nhiên và văn hoá vùng miền. Mỗi khu vực, mỗi tỉnh thành đều có những nét đặc trưng về cảnh vật, truyền thống, phong tục, tập quán,... Bình Định là vùng đất có thiên nhiên đa dạng, giàu truyền thống, nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và văn hoá độc đáo.

Chương trình Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... của địa phương. Từ những hiểu biết đó, các em càng thêm yêu quê hương và cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Hi vọng rằng, mỗi trang trong *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định lớp 12* này sẽ đem đến những điều lí thú, giúp các em khám phá kiến thức mới lạ, bổ ích nhưng rất gần gũi tại địa phương mình.

Các em hãy cùng hoạt động, tương tác với thầy cô giáo và các bạn, chủ động tìm kiếm thông tin, kết nối những điều đã học với cuộc sống để góp phần nâng cao tri thức và hoàn thiện bản thân.

Chúc các em học tập tốt.

BAN BIÊN SOẠN



## **Chủ đề 1**

ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH ..... 5

## **Chủ đề 2**

DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH .....15

## **Chủ đề 3**

ĐỊA LÍ KINH TẾ – XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH .....24

## **Chủ đề 4**

ĐỊA LÍ DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH .....34

## **Chủ đề 5**

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ  
NGHIỆP CHO HỌC SINH Ở BÌNH ĐỊNH .....44

## **Chủ đề 6**

HỌC SINH BÌNH ĐỊNH VỚI VIỆC ĐẢM BẢO AN NINH,  
TRẬT TỰ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC .....52

## **Chủ đề 7**

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG  
TỰ NHIÊN Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH..... 60



### MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Nêu yêu cầu về năng lực và phẩm chất học sinh cần đạt được sau khi học.



Mở đầu bài học là một số hình ảnh, thông tin, câu hỏi liên quan đến nội dung bài học (Từ thực tế đời sống, sản xuất, hoặc từ các ảnh chụp có tính thực tiễn cao,...) nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú cho các em vào bài học.



Đây là phần nội dung chính, bao gồm kênh hình, kênh chữ. Thông qua các hoạt động học tập, các em khai thác, tiếp nhận kiến thức mới ở phần này.



Bao gồm câu hỏi, bài tập giúp các em củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng.



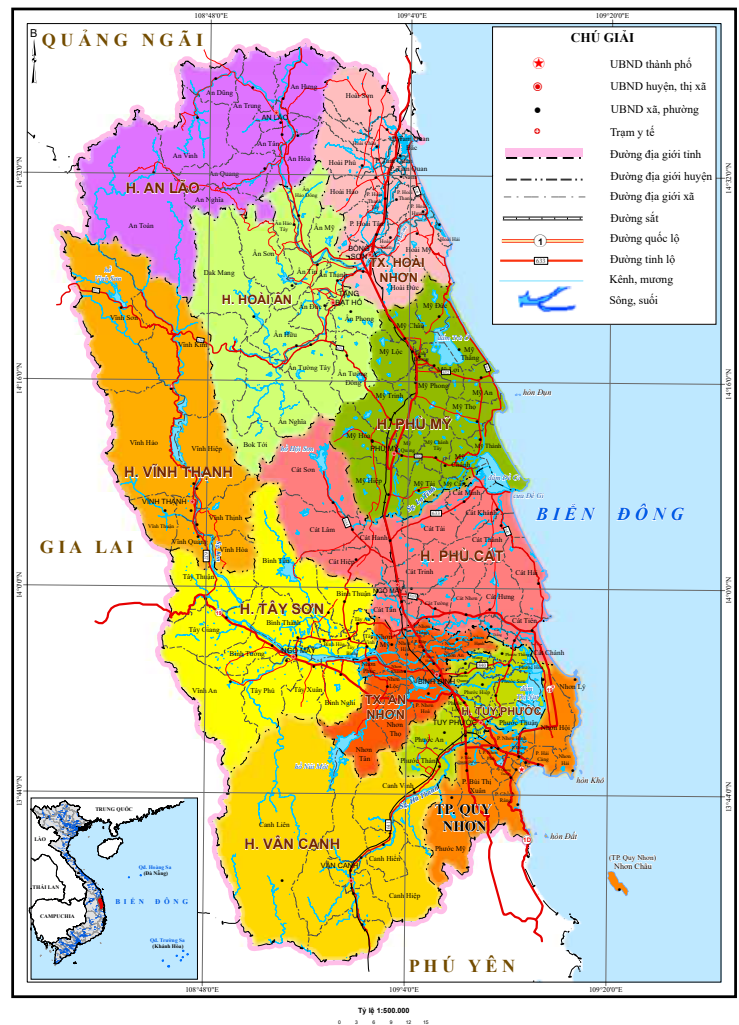
Bao gồm câu hỏi, bài tập yêu cầu các em vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nhìn nhận, đánh giá, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Trình bày và đánh giá được thế mạnh và hạn chế của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Định.
- Nhận xét và phân tích được vai trò của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Định thông qua quan sát các bản đồ, tranh ảnh và bảng số liệu.
- Đề xuất được một số giải pháp để phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Định hiện nay dựa trên vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.



Quan sát hình 1.1, nêu đặc điểm vị trí địa lí của tỉnh Bình Định.



Hình 1.1. Bản đồ hành chính tỉnh Bình Định

Tự nhiên của tỉnh Bình Định phong phú và đa dạng, là cơ sở để đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Vậy, tự nhiên có đặc điểm gì và tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh?



## I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ LÃNH THỔ

Tỉnh Bình Định thuộc vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, có diện tích 6 066,4 km<sup>2</sup>; gồm 8 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố (năm 2023) và trải dài theo hướng bắc – nam, hẹp theo hướng đông – tây. Bình Định nằm cách thủ đô Hà Nội 1 065 km và cách Thành phố Hồ Chí Minh 649 km.

Phía đông giáp Biển Đông, phía tây giáp tỉnh Gia Lai, phía nam giáp tỉnh Phú Yên, phía bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi; được giới hạn từ vĩ độ 14°42'10" B đến vĩ độ 13°39'10" B và từ kinh độ 108°27'00" Đ đến kinh độ 109°21'00" Đ.

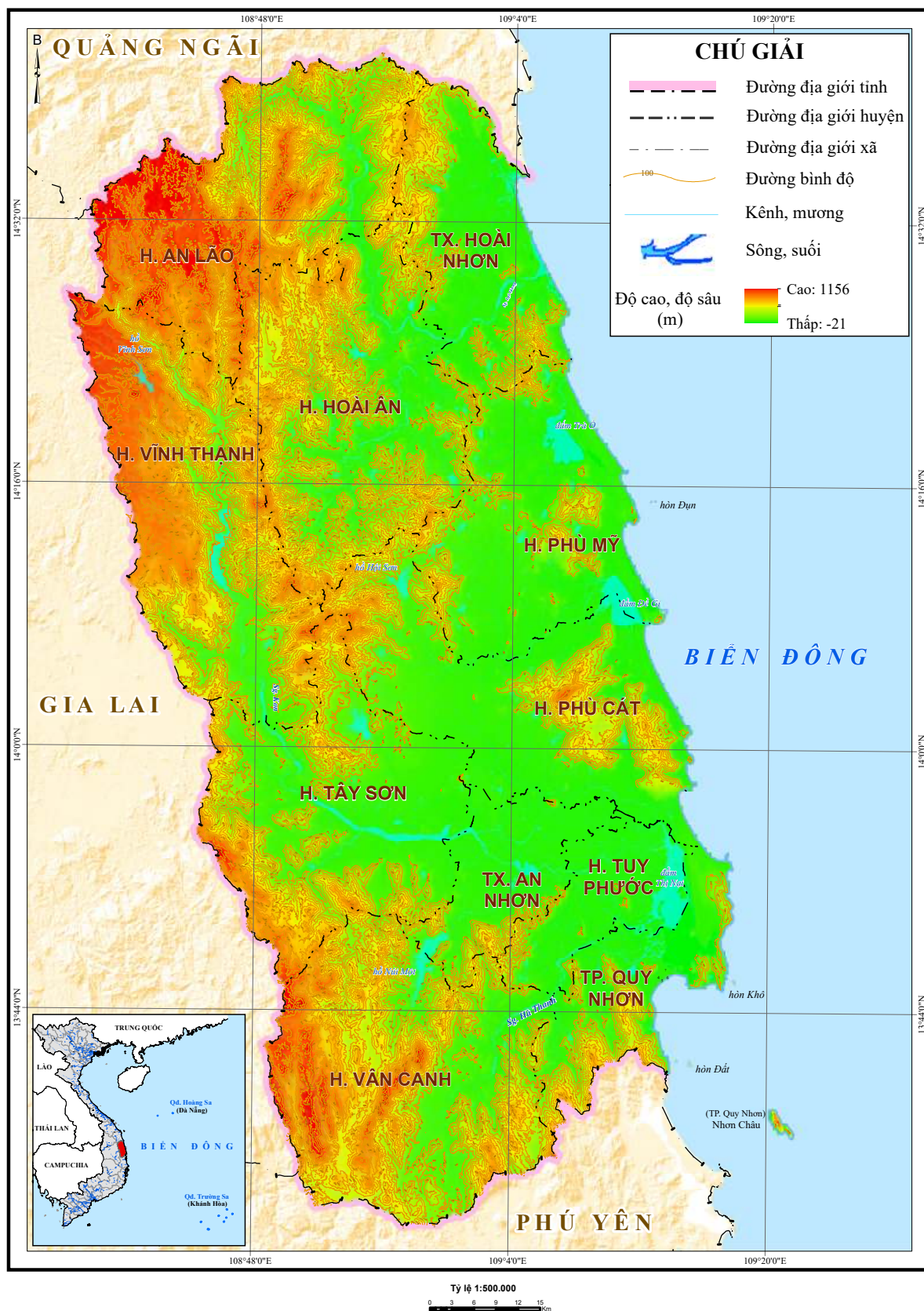
Ven bờ biển tỉnh Bình Định gồm có 33 đảo lớn nhỏ được chia thành 10 cụm đảo hoặc đảo đơn lẻ như: cụm đảo Cù Lao Xanh, cụm đảo Hòn Khô, cụm đảo Nghiêm Kinh Chiêu, cụm Đảo Hòn Cân, cụm đảo Hòn Trâu,... trong đó đảo Nhơn Châu là đảo lớn nhất (364 ha) nằm cách thành phố Quy Nhơn 24 km, có trên 2 000 dân.

Bình Định được đánh giá là tỉnh có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và vùng Nam Lào, Đông Bắc Cam-pu-chia và Đông Bắc Thái Lan thông qua Quốc lộ 19 và cảng biển Quy Nhơn.

## II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

### 1. Địa hình

Địa hình của tỉnh tương đối phức tạp, thấp dần từ tây sang đông với độ chênh lệch khá lớn (khoảng 1 000 m). Ở phía tây, đồi núi chiếm phần lớn diện tích; ở phía đông, đồng bằng bị chia cắt do các nhánh núi đâm ra biển như: Bình Đê (Hoài Nhơn); Hòn Đụn, Hòn Lao (Phù Mỹ); Phương Mai (Quy Nhơn);...



Hình 1.2. Bản đồ địa hình tỉnh Bình Định



**a) Vùng núi:** nằm về phía tây bắc và tây của tỉnh. Đại bộ phận sườn dốc hơn  $20^{\circ}$  phân bố ở các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn. Địa hình khu vực này chia cắt mạnh, sông suối có độ dốc lớn, là nơi bắt nguồn của các con sông trong tỉnh. Vùng núi chiếm 70% diện tích toàn tỉnh, có độ cao trung bình 500 – 1 000 m. Nhiều khu vực núi ăn ra sát biển tạo thành các mỏm núi đá dọc theo bờ, vách núi dốc đứng và dưới chân là các dải cát hẹp. Đặc tính này đã làm cho địa hình ven biển trở thành một hệ thống các dãy núi thấp xen lẫn với các cồn cát và đầm phá.

**b) Vùng đồi:** nằm tiếp giáp giữa miền núi phía tây và đồng bằng phía đông, chiếm khoảng 12% diện tích toàn tỉnh; có độ cao dưới 100 m, độ dốc tương đối lớn (từ  $10^{\circ}$  –  $15^{\circ}$ ) như Đồng Xoài, Đồng Dài thuộc huyện Hoài Ân; Đồng Vụ thuộc huyện Tây Sơn,...

**c) Vùng đồng bằng:** chiếm hơn 15% diện tích toàn tỉnh, thường nằm trên lưu vực của các con sông (sông Kôn, sông Lại Giang, sông La Tinh, sông Hà Thanh,...) hoặc ven biển và được ngăn cách với biển bởi các đầm, các đồi cát hay các dãy núi.

**d) Vùng ven biển:** bao gồm các cồn cát, đụn cát tạo thành một dãy hẹp chạy dọc ven biển với hình dạng và quy mô biến đổi theo thời gian.

Nhìn chung, Bình Định có địa hình khá đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh phát triển kinh tế liên hoàn trên đất liền và trên biển (cơ cấu kinh tế đa ngành).



Trình bày đặc điểm chung của địa hình tỉnh Bình Định.

## 2. Khí hậu

Bình Định có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với hai mùa: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa khoảng từ tháng 9 đến tháng 12. Mùa khô khoảng từ tháng 1 đến tháng 8.

Nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng  $25,7 - 27,7^{\circ}\text{C}$ . Tổng lượng mưa trung bình năm là 1 751 mm.

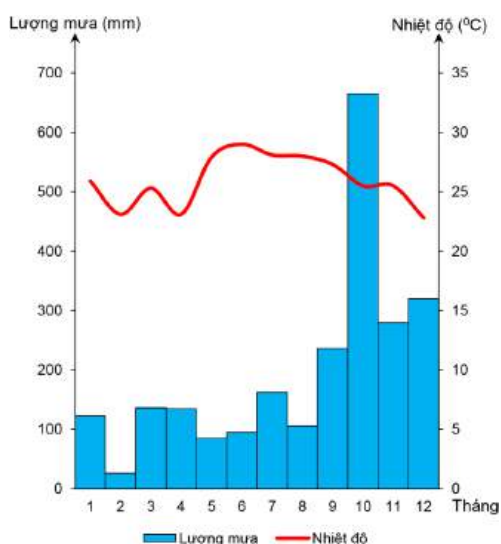
Nhìn chung, với nền nhiệt độ cao và ổn định, tổng lượng nhiệt và lượng mưa lớn, khí hậu tỉnh Bình Định có nhiều thuận lợi cho đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, thâm canh, tăng vụ. Tuy nhiên, lượng mưa phân bố không đều, bão, áp thấp nhiệt đới thường xảy ra trong năm (từ tháng 9 đến tháng 11), ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất của người dân.

**a) Trạm quan trắc Hoài Nhơn** (vĩ độ:  $14^{\circ}32'00''$  Bắc; Kinh độ:  $109^{\circ}01'00''$  Đông; độ cao: 6 m)

Bảng 1.1. Nhiệt độ không khí và lượng mưa trung bình tháng, năm tại trạm quan trắc Hoài Nhơn năm 2022

| Yếu tố                          | Tháng |      |       |       |      |      |       |       |       |       |       |       | Năm     |
|---------------------------------|-------|------|-------|-------|------|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|---------|
|                                 | 1     | 2    | 3     | 4     | 5    | 6    | 7     | 8     | 9     | 10    | 11    | 12    |         |
| Nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ ) | 25,9  | 23,1 | 25,3  | 23,1  | 27,9 | 29,0 | 28,1  | 28,0  | 27,3  | 25,5  | 25,5  | 22,8  | 26,0    |
| Lượng mưa (mm)                  | 122,4 | 26,0 | 136,5 | 134,6 | 85,1 | 95,5 | 162,0 | 105,6 | 235,7 | 665,0 | 279,7 | 320,4 | 2 368,5 |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2022)



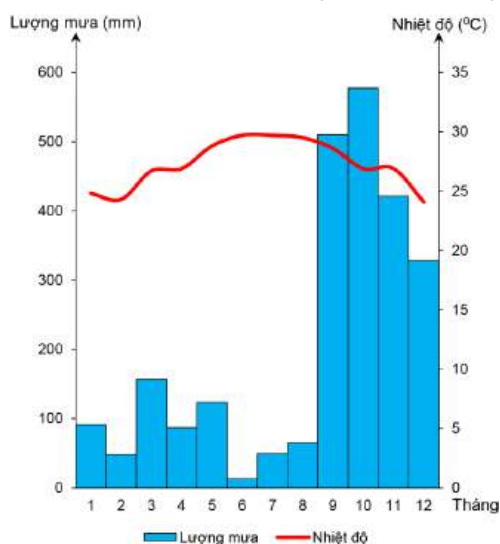
Hình 1.3. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm quan trắc Hoài Nhơn năm 2022

**b) Trạm quan trắc Quy Nhơn** (vĩ độ:  $13^{\circ}46'00''$  Bắc; Kinh độ:  $109^{\circ}13'00''$  Đông; độ cao: 5 m)

Bảng 1.2. Nhiệt độ không khí và lượng mưa trung bình tháng, năm tại trạm quan trắc Quy Nhơn năm 2022

| Yếu tố         | Tháng |      |       |      |       |      |      |      |       |       |       |       | Năm     |
|----------------|-------|------|-------|------|-------|------|------|------|-------|-------|-------|-------|---------|
|                | 1     | 2    | 3     | 4    | 5     | 6    | 7    | 8    | 9     | 10    | 11    | 12    |         |
| Nhiệt độ (°C)  | 24,8  | 24,3 | 26,7  | 26,9 | 28,8  | 29,7 | 29,7 | 29,5 | 28,6  | 26,9  | 26,9  | 24,1  | 27,2    |
| Lượng mưa (mm) | 91,4  | 48,2 | 156,6 | 87,0 | 123,2 | 13,2 | 49,5 | 64,8 | 510,0 | 577,4 | 421,0 | 328,2 | 2 470,5 |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2022)



Hình 1.4. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm quan trắc Quy Nhơn năm 2022



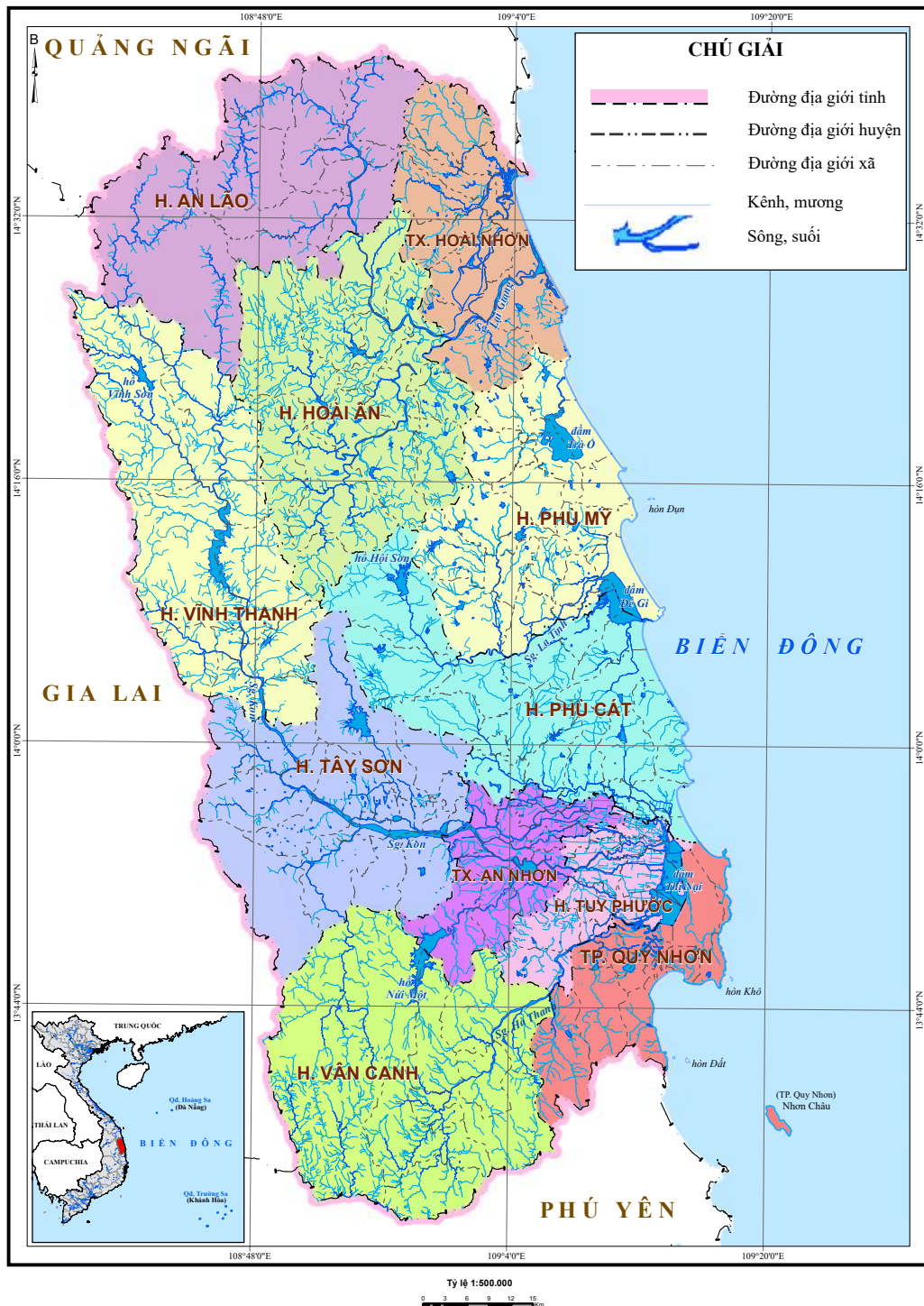
Dựa vào thông tin mục 2; bảng 1.1, 1.2; hình 1.3, 1.4, nhận xét và giải thích sự thay đổi nhiệt độ, lượng mưa của tỉnh Bình Định.



### 3. Thủy văn

Do địa hình hẹp ngang và độ dốc bình quân khá lớn nên hầu hết các sông, suối ở tỉnh Bình Định đều ngắn, dốc, hàm lượng phù sa thấp; tổng trữ lượng nước 5,2 tỉ m<sup>3</sup>, tiềm năng thủy điện 182,4 triệu kW.

Tỉnh Bình Định có bốn con sông lớn: sông Kôn, sông Lại Giang, sông La Tinh, sông Hà Thanh và một số hồ đầm.



Hình 1.5. Bản đồ sông ngòi tỉnh Bình Định

### a) Sông Côn

Sông Côn bắt nguồn từ phía bắc xã An Toàn, huyện An Lão, chảy theo hướng tây nam rồi nam và hợp với sông Say ở rìa bắc xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh. Sau đó, sông chảy theo hướng đông nam qua huyện Vĩnh Thạnh, nơi có hồ Vĩnh Sơn và hồ Định Bình, tiếp tục chảy qua huyện Tây Sơn rồi xuống thị xã An Nhơn và gặp một nhánh khác từ hồ Núi Một (Vân Canh, An Nhơn) chảy xuống. Đoạn hạ lưu chia thành vài nhánh, các nhánh đổ ra đầm Thị Nại. Sông có rất nhiều phụ lưu, với chiều dài 171 km và diện tích lưu vực khoảng 2 594 km<sup>2</sup>.

### b) Sông Lại Giang

Sông Lại Giang hình thành từ sự hợp nhất của hai dòng sông là sông An Lão (bắt nguồn từ miền núi tây bắc huyện An Lão) và sông Kim Sơn (huyện Hoài Ân), gặp nhau tại vùng giáp ranh giữa huyện Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn. Sông Lại Giang chảy theo hướng tây nam – đông bắc và đổ ra Biển Đông qua cửa An Dũ. Sông có chiều dài khoảng 100 km, diện tích lưu vực khoảng 1 269 km<sup>2</sup>.

### c) Sông La Tinh

Sông La Tinh bắt nguồn từ vùng núi phía tây huyện Phù Cát, có đoạn là ranh giới giữa huyện Phù Cát và huyện Phù Mỹ. Sông La Tinh đổ vào đầm Đề Gi. Sông có chiều dài 54 km và diện tích lưu vực khoảng 719 km<sup>2</sup>. Gần 2/3 chiều dài của sông chảy qua vùng rừng núi.

### d) Sông Hà Thanh

Sông Hà Thanh bắt nguồn từ miền núi phía tây nam huyện Vân Canh, chảy theo hướng tây nam – đông bắc. Sau khi đi qua một số xã của huyện Vân Canh, sông tiếp tục chảy qua huyện Tuy Phước, đến thị trấn Diêu Trì thì sông chia làm hai nhánh là Hà Thanh và Trường Úc rồi tiếp tục đi vào địa phận thành phố Quy Nhơn và đổ vào đầm Thị Nại qua hai cửa Hưng Thạnh và Trường Úc. Sông có chiều dài 58 km, trong đó 30 km chảy qua miền rừng núi; diện tích lưu vực khoảng 539 km<sup>2</sup>.

### e) Hồ, đầm

Toàn tỉnh Bình Định có 164 hồ chứa, được xây dựng để phục vụ cho mục đích thủy điện, cắt lũ, tưới tiêu như: Hồ Hưng Long (An Lão), hồ Thạch Khê (Hoài Ân), hồ Mỹ Bình (Hoài Nhơn), hồ Hội Sơn (Phù Cát), hồ Diêm Tiêu (Phù Mỹ), hồ Thuận Ninh (Tây Sơn), hồ Núi Một (Vân Canh, An Nhơn), hồ Định Bình (Vĩnh Thạnh).

Ngoài ra, Bình Định còn có một số đầm khá rộng, như: đầm nước ngọt Trà Ổ (Phù Mỹ), 2 đầm nước lợ là Đề Gi (Phù Mỹ, Phù Cát) và Thị Nại (Tuy Phước, Quy Nhơn).



Hình 1.6. Một góc đầm Thị Nại



Hình 1.7. Hồ Núi Một



Cho biết vai trò một số sông lớn và hồ, đầm của tỉnh Bình Định trong phát triển kinh tế – xã hội.

## 4. Thổ nhưỡng

Ở tỉnh Bình Định có các loại đất chính sau:

- Đất phù sa: là loại đất quan trọng trong ngành nông nghiệp ở tỉnh Bình Định. Loại đất này có diện tích khoảng 45 700 ha, phân bố ở đồng bằng và một ít dọc theo các sông suối, được sử dụng chủ yếu để trồng lúa và hoa màu.

- Đất feralit: có diện tích 21 315 ha, phân bố chủ yếu ở các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão và Hoài Nhơn. Nhìn chung, đây là loại đất tốt, có độ phì cao, tầng đất dày. Loại đất này có ý nghĩa rất lớn trong việc phát triển cây công nghiệp lâu năm.

- Đất xám bạc màu: có tổng diện tích khoảng 425 830 ha, phân bố rộng khắp ở các địa bàn trong tỉnh (An Lão, Vân Canh, Tây Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát,...). Loại đất này có đặc tính chua, nghèo dinh dưỡng, nên chủ yếu được sử dụng để trồng hoa màu hoặc lúa – màu.

- Đất cát biển: có diện tích khoảng 13 570 ha, tập trung ở vùng ven biển, là loại đất nghèo dinh dưỡng.

- Đất mặn: có diện tích khoảng 6 356 ha, phân bố ở vùng đất phù sa bồi tích bị ảnh hưởng của thủy triều, nằm ở vùng ven biển.

- Đất phèn: có diện tích khoảng 900 ha, nằm ở vùng xa biển. Đất này nếu được cải tạo và đủ nước tưới có khả năng trồng lúa tốt.



Nêu giá trị của các loại đất đối với sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Định.

## 5. Sinh vật

### a) Thực vật

Diện tích rừng của Bình Định trên 207 370 ha, chủ yếu là rừng thứ sinh, tập trung ở phía tây của tỉnh, trên địa bàn các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh. Ở đây có nhiều loài gỗ quý và đặc sản như: trầm hương, ngũ gia bì, sa nhân,... Dưới tán rừng còn có song mây, lá nón, bồi lờ và các loại lâm sản khác, là nguồn nguyên liệu phục vụ cho các cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng...

Ngoài ra, đất đồi núi chưa sử dụng có diện tích trên 205 200 ha, có thể phát triển trồng rừng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến lâm sản.

### b) Động vật

Tỉnh Bình Định có nguồn lợi về động vật trên cạn và dưới nước phong phú. Hệ động vật rừng có nhiều loài thú như: nai, hoẵng, cầy, heo rừng, chồn, sóc,... và rất nhiều loài chim có giá trị kinh tế. Sông, biển tỉnh Bình Định có nhiều loại cá, tôm và các loại hải sản quý như: chình mun, hải sâm, tôm hùm,...

Các giống vật nuôi như trâu, bò, dê, lợn, gà, vịt,... được nuôi ở nhiều nơi trong tỉnh. Các hồ, đầm ven biển là cơ sở nuôi trồng thủy sản rất tốt, nhất là nuôi tôm xuất khẩu. Ngoài ra, tỉnh còn có điều kiện phát triển ngành khai thác yến sào, một đặc sản nổi tiếng và có giá trị kinh tế cao.



Trình bày vai trò của sinh vật trong phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Định.

## 6. Khoáng sản

Tài nguyên khoáng sản của tỉnh Bình Định phong phú, đa dạng, đáng chú ý là các loại khoáng sản sau:

- Đá granite: trữ lượng khoảng 700 triệu m<sup>3</sup> với các loại đá cao cấp như granosinite màu đỏ, biotite hạt thể màu vàng,... tập trung nhiều ở An Nhơn, Tuy Phước, Quy Nhơn.
- Quặng titan: trữ lượng khoảng 2,5 triệu tấn ilmenite, nằm dọc theo bờ biển ở Phù Cát, Phù Mỹ và xã Nhơn Lý (thành phố Quy Nhơn).
- Vàng: được đánh giá là có tiềm năng, phân bố ở các khu vực Vĩnh Kim (Vĩnh Thạnh), Vạn Hội, Kim Sơn (Hoài Ân), Tiên Thuận (Tây Sơn).
- Cao lanh, đất sét: có trữ lượng đã thăm dò khoảng 24 triệu m<sup>3</sup>, tập trung chủ yếu ở Phù Cát, Tuy Phước, Tây Sơn; phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.
- Cát và cát trắng: phân bố dọc bờ biển và trong các thung lũng, bãi bồi của các lòng sông cạn.
- Nước khoáng: phân bố ở Hội Vân, Chánh Thắng (Phù Cát); Định Quang, Vĩnh Thịnh (Vĩnh Thạnh); Long Mỹ (Quy Nhơn).
- Bôxít: có trữ lượng 150 triệu tấn, chủ yếu ở Vĩnh Thạnh. Hiện đang được lập dự án khả thi thăm dò, khai thác.



Trình bày vai trò của một số loại tài nguyên khoáng sản trong phát triển kinh tế của tỉnh Bình Định?

## 7. Tài nguyên biển

### a) Khai thác sinh vật biển

Trước đây, Bình Định chủ yếu khai thác gần bờ. Trong những năm gần đây, nhờ chú trọng đầu tư phương tiện, đổi mới kỹ thuật cùng với nhu cầu nguyên liệu của các nhà máy chế biến nên việc đánh bắt xa bờ được đẩy mạnh. Ngoài khai thác cá biển, Bình Định còn khai thác nhiều loài sinh vật biển khác như: tôm, cua, mực, sò, cá ngựa, hải sâm, tôm hùm,...

Việc khai thác sinh vật biển đang góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế biển như: du lịch biển đảo, các ngành dịch vụ biển,... Tuy nhiên, việc khai thác cần gắn với bảo vệ, phát triển nguồn lợi và bảo vệ môi trường.

### b) Khai thác khoáng sản biển

Hiện nay, một số loại khoáng sản biển ở Bình Định đã được khai thác và mang lại hiệu quả cao như: ti-tan, cát trắng, muối,... Quá trình khai thác và chế biến khoáng sản biển cần quan tâm đến bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học biển, tránh ảnh hưởng đến sự phát triển của các ngành kinh tế khác.

### c) Giao thông vận tải biển

Hệ thống cảng biển của Bình Định trong nhiều năm qua không ngừng được mở rộng và phát triển, đóng vai trò phục vụ xuất, nhập khẩu hàng hoá, tạo động lực phát triển



kinh tế – xã hội của tỉnh nhà. Hiện nay, toàn tỉnh có 3 cảng biển nước sâu: cảng Quy Nhơn, cảng Thị Nại và Tân cảng miền Trung.

Giao thông vận tải đường biển tạo điều kiện thuận lợi cho Bình Định trong quá trình phát triển và hội nhập. Tuy nhiên, cũng cần tập trung khai thác có hiệu quả các cảng biển, dịch vụ vận tải biển và đẩy mạnh phát triển đội tàu vận tải và đánh bắt xa bờ.

#### **d) Du lịch biển – đảo**

Cùng với sự tăng trưởng và phát triển nhanh của ngành du lịch, du lịch biển – đảo Bình Định phát triển mạnh cả về số lượt khách và tổng doanh thu du lịch.

Nhiều sản phẩm du lịch như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển; lặn biển; thể thao biển;... được chú trọng đẩy mạnh. Nhiều khu vực du lịch biển – đảo tiếp tục được đầu tư phát triển như: Khu du lịch Kỳ Co – Eo Gió (Quy Nhơn), Trung Lương (Phù Cát), Cát Hải Bay (Phù Cát),...

Du lịch biển – đảo góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, cần khai thác hợp lý tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường vùng biển đảo.



a)



b)

Hình 1.8. San hô ở vùng biển xã đảo Nhơn Châu



Dựa vào kiến thức đã học, phân tích tác động của tài nguyên biển đến sự phát triển ngành du lịch tỉnh Bình Định.

### **LUYỆN TẬP**

1. Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đến khí hậu tỉnh Bình Định.
2. Phân tích tác động của tự nhiên đến sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Định.

### **VẬN DỤNG**

Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu liên quan đến tự nhiên ở địa phương em.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Trình bày được đặc điểm dân số, phân tích được các thế mạnh và hạn chế về dân số ở tỉnh Bình Định.
- Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số, liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương em.
- Vẽ được biểu đồ về dân số tỉnh Bình Định.
- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở tỉnh Bình Định.
- Phân tích được các bảng số liệu về lao động ở tỉnh Bình Định và liên hệ được thực tế địa phương em về vấn đề lao động.



Dân số và lao động là một trong những nguồn lực quan trọng, có vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia nói chung và mỗi địa phương nói riêng. Bình Định là tỉnh có dân số đông, nguồn lao động dồi dào, là nguồn lực quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.



Sự gia tăng dân số, cơ cấu dân số, sự phân bố dân cư và đặc điểm nguồn lao động có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Định như thế nào?



## **I. DÂN SỐ**

### **1. Quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số**

Năm 2023, tỉnh Bình Định có số dân là 1 506 331 người, đứng thứ 20/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 0,53%.



Bảng 2.1. Quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 – 2023

| Năm                                | 2009      | 2019      | 2022      | 2023      |
|------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Quy mô dân số (người)              | 1 487 375 | 1 487 817 | 1 504 285 | 1 506 331 |
| Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%) | 0,94      | 0,74      | 0,87      | 0,53      |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)



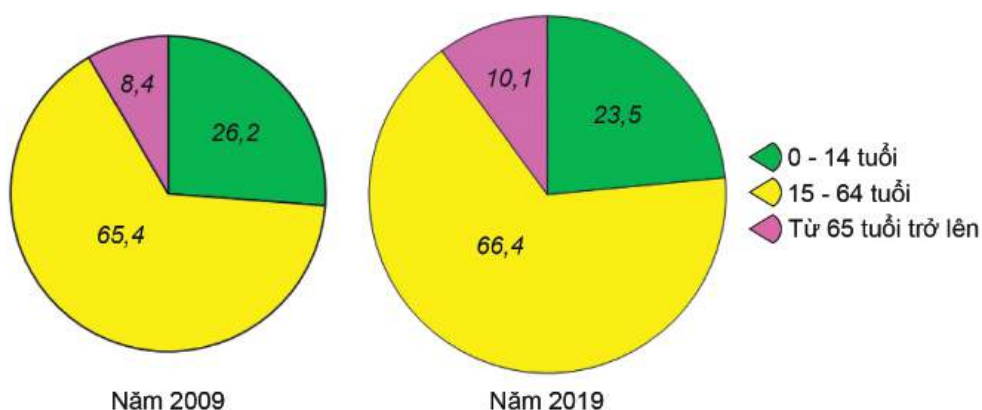
Dựa vào bảng 2.1, nhận xét về số dân và sự gia tăng dân số của tỉnh Bình Định qua các năm. Giải thích vì sao tỉ lệ gia tăng dân số giảm.

## 2. Cơ cấu dân số

### a) Cơ cấu dân số theo dân tộc

Tỉnh Bình Định có 39 dân tộc sinh sống, trong đó chiếm tỉ lệ lớn nhất là dân tộc Kinh khoảng 97,1%, các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 2,9% (có 3 dân tộc chiếm số đông và cư trú lâu đời là Chăm, Ba-na, H'rê). Các dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Định luôn đoàn kết, phát huy kinh nghiệm sản xuất, giữ gìn văn hoá, bản sắc dân tộc trong hội nhập và phát triển kinh tế – xã hội.

### b) Cơ cấu dân số theo tuổi



Hình 2.1. Cơ cấu dân số theo tuổi tỉnh Bình Định năm 2009 và năm 2019 (%)

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2009 và 2019)



Dựa vào hình 2.1, nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi ở tỉnh Bình Định.

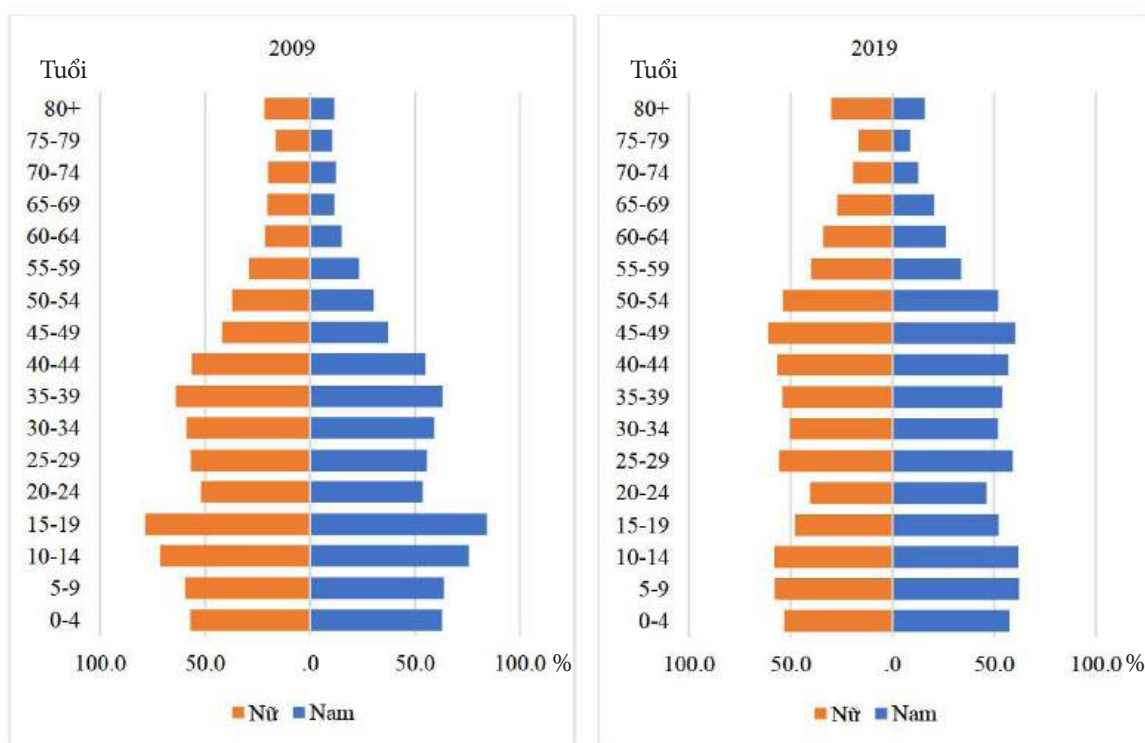
### c) Cơ cấu dân số theo giới tính

Bảng 2.2. Cơ cấu dân số theo giới tính của tỉnh Bình Định giai đoạn 1999 – 2019

(Đơn vị: %)

| Năm<br>Nhóm tuổi   | 1999        |             | 2019        |             |
|--------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                    | Nam         | Nữ          | Nam         | Nữ          |
| 0 – 14 tuổi        | 18,0        | 16,0        | 12,2        | 11,3        |
| 15 – 64 tuổi       | 28,0        | 31,0        | 33,2        | 33,2        |
| Từ 65 tuổi trở lên | 3,0         | 4,0         | 3,9         | 6,2         |
| <b>Tổng số</b>     | <b>49,0</b> | <b>51,0</b> | <b>49,3</b> | <b>50,7</b> |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 1999 và 2019)



Hình 2.2. Tháp dân số tỉnh Bình Định năm 2009 và 2019



Dựa vào bảng 2.2 và hình 2.2, nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu dân số theo giới ở tỉnh Bình Định.

### d) Cơ cấu dân số theo trình độ học vấn

Trình độ học vấn của người dân Bình Định được nâng cao dần. Năm 2022, tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ đạt 96,1%. Tuy nhiên, trình độ học vấn có sự khác biệt đáng kể giữa thành thị với nông thôn và giữa các huyện, thị xã, thành phố.

### 3. Phân bố dân cư

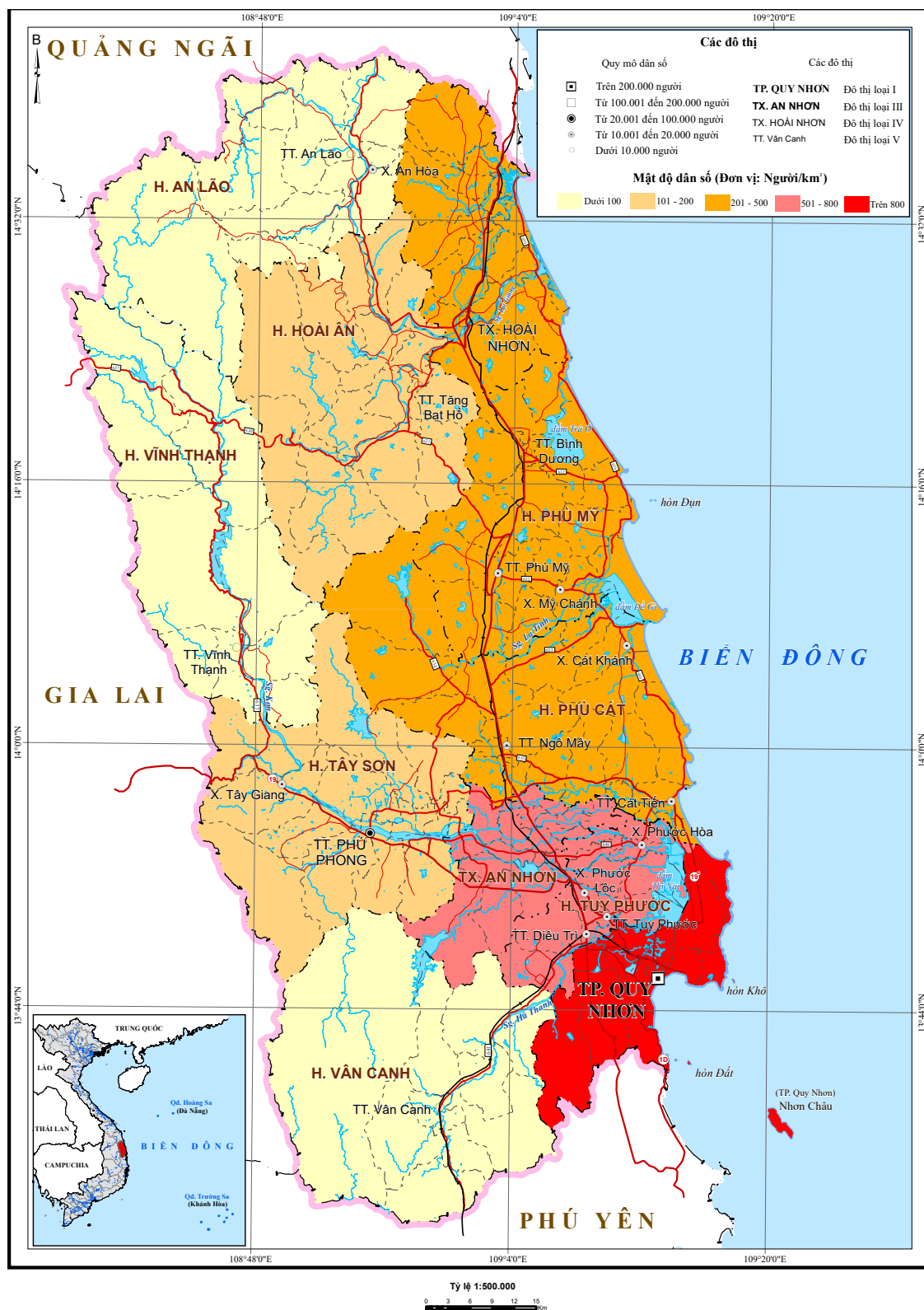
Năm 2023, mật độ dân số trung bình của tỉnh Bình Định là 248,3 người/km<sup>2</sup>, xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Tuy nhiên, dân cư phân bố có sự khác nhau giữa đồng bằng với trung du và miền núi, giữa thành thị và nông thôn, giữa các huyện, thị xã ở phía bắc và phía nam của tỉnh.

– Giữa đồng bằng với trung du, miền núi

Bảng 2.3. Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Bình Định năm 2023

| TT               | Đơn vị hành chính  | Diện tích (km <sup>2</sup> ) | Dân số trung bình (người) | Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> ) |
|------------------|--------------------|------------------------------|---------------------------|--|
| 1                | Thành phố Quy Nhơn | 286,1                        | 293 450                   | 1 025,7                                |
| 2                | Huyện An Lão       | 696,9                        | 28 190                    | 40,5                                   |
| 3                | Thị xã Hoài Nhơn   | 420,8                        | 210 581                   | 500,4                                  |
| 4                | Huyện Hoài Ân      | 753,2                        | 86 893                    | 115,4                                  |
| 5                | Huyện Phù Mỹ       | 556,1                        | 163 423                   | 293,9                                  |
| 6                | Huyện Vĩnh Thạnh   | 716,9                        | 30 993                    | 43,2                                   |
| 7                | Huyện Tây Sơn      | 692,2                        | 117 304                   | 169,5                                  |
| 8                | Huyện Phù Cát      | 680,7                        | 185 207                   | 272,1                                  |
| 9                | Thị xã An Nhơn     | 244,5                        | 180 032                   | 736,3                                  |
| 10               | Huyện Tuy Phước    | 219,9                        | 182 032                   | 827,8                                  |
| 11               | Huyện Vân Canh     | 799,1                        | 28 226                    | 35,3                                   |
| <b>Toàn tỉnh</b> |                    | <b>6 066,4</b>               | <b>1 506 331</b>          | <b>248,3</b>                           |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)



Hình 2.3. Bản đồ mật độ dân số tỉnh Bình Định năm 2023



Dựa vào bảng 2.3 và hình 2.3, so sánh và nhận xét về mật độ dân số giữa các huyện, thị xã, thành phố ở tỉnh Bình Định.

Các huyện, thị xã đồng bằng ven biển và thành phố Quy Nhơn chỉ chiếm 39,7% diện tích, nhưng tập trung tới 80,6% dân số toàn tỉnh.

Địa bàn tập trung đông dân nhất là vùng đồng bằng hạ lưu sông Kôn, sông Hà Thanh, sông Lại Giang, sông La Tinh như: thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Phù Cát. Các huyện trung du, miền núi diện tích rộng nhưng dân số tập trung ít và thưa hơn như: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh.

– Giữa thành thị với nông thôn

Bảng 2.4. Tỷ lệ dân thành thị và nông thôn tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 – 2023

(Đơn vị: %)

| <b>Năm</b>     | <b>2009</b> | <b>2019</b> | <b>2023</b> |
|----------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Khu vực</b> |             |             |             |
| Thành thị      | 27,7        | 32,0        | 41,2        |
| Nông thôn      | 72,3        | 68,0        | 58,8        |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)



Dựa vào bảng 2.4, nhận xét và giải thích sự thay đổi tỷ lệ dân thành thị và nông thôn của tỉnh Bình Định.

Tỷ lệ dân thành thị và nông thôn đang có sự thay đổi theo thời gian. Tỷ lệ dân thành thị tăng do quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá, đẩy nhanh quá trình đô thị hoá.

#### 4. Thế mạnh và hạn chế về dân số

##### a) Thế mạnh

– Bình Định có quy mô dân số đông nên có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ hàng hoá rộng lớn.

– Trên địa bàn tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống, các dân tộc luôn đoàn kết, tạo nên sức mạnh dân tộc trong xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Các dân tộc còn tạo nên nền văn hoá đa dạng, giàu bản sắc, có giá trị để phát triển du lịch.

– Giữa các cộng đồng dân tộc có sự giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong lao động sản xuất, tạo sự đa dạng về sản phẩm hàng hoá.

##### b) Hạn chế

– Dân số đông, gây sức ép lên kinh tế – xã hội và môi trường.

– Dân cư phân bố chưa hợp lý ảnh hưởng đến môi trường, sử dụng nguồn lao động và khai thác tài nguyên.

## II. LAO ĐỘNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

### 1. Đặc điểm nguồn lao động

#### a) Số lượng lao động

Năm 2023, lực lượng lao động tỉnh Bình Định là 848 451 người, chiếm 56,33% tổng số dân. Với mức tăng hiện nay, bình quân mỗi năm có khoảng 20 000 người bước vào tuổi lao động.

Bảng 2.5. Lực lượng lao động và tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên so với tổng số dân tỉnh Bình Định giai đoạn 2019 – 2023

| Năm   | 2019    | 2020    | 2021    | 2022    | 2023    |
|---|---------|---------|---------|---------|---------|
| Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên (người) | 852 507 | 852 459 | 834 137 | 844 515 | 848 451 |
| Tỉ lệ so với tổng số dân (%)                  | 57,30   | 57,29   | 55,30   | 56,14   | 56,33   |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)

#### b) Chất lượng lao động

Người lao động ở tỉnh Bình Định có nhiều kinh nghiệm sản xuất trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; cùng với truyền thống được tích lũy qua nhiều thế hệ.

Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên nhờ những thành tựu phát triển kinh tế, y tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo. Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo tăng, đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá của tỉnh nhà và hội nhập quốc tế. Năm 2023, tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo đạt 25,58%, trong đó khu vực thành thị là 39%, khu vực nông thôn là 16,19%.



Dựa vào thông tin ở mục 1, trình bày đặc điểm nguồn lao động của tỉnh Bình Định.

### 2. Sử dụng lao động

#### a) Trong các ngành kinh tế

Bảng 2.6. Cơ cấu lao động đang làm việc hằng năm phân theo ngành kinh tế của tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 – 2023

(Đơn vị: %)

| Năm<br>Ngành                        | 2009 | 2014 | 2019 | 2023 |
|-------------------------------------|------|------|------|------|
| Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 59,4 | 46,4 | 32,9 | 31,1 |
| Công nghiệp và xây dựng             | 19,0 | 21,0 | 30,4 | 29,5 |
| Dịch vụ                             | 21,6 | 32,6 | 36,7 | 39,4 |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)





Dựa vào bảng 2.6, nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của tỉnh Bình Định.

Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của tỉnh Bình Định đang chuyển dịch phù hợp với đường lối phát triển kinh tế – xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá: giảm tỉ lệ lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản; tăng tỉ lệ lao động trong khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

## b) Theo thành phần kinh tế

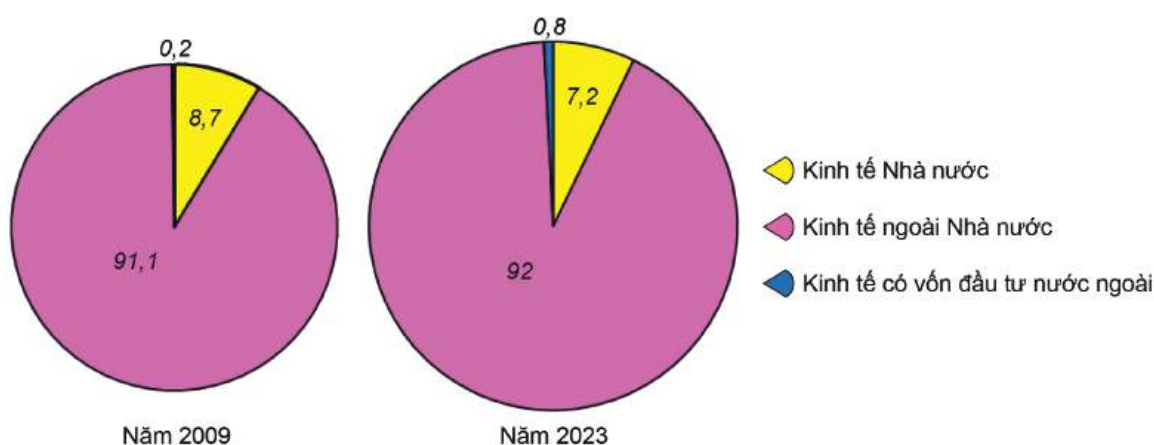
Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế có sự thay đổi theo hướng giảm tỉ lệ lao động khu vực kinh tế Nhà nước, tăng tỉ lệ lao động khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Bảng 2.7. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo thành phần kinh tế của tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 – 2023

(Đơn vị: %)

| Năm                              | 2009 | 2014 | 2019 | 2023 |
|----------------------------------|------|------|------|------|
| Khu vực                          |      |      |      |      |
| Kinh tế Nhà nước                 | 8,7  | 8,0  | 7,0  | 7,2  |
| Kinh tế ngoài Nhà nước           | 91,1 | 91,7 | 92,3 | 92,0 |
| Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | 0,2  | 0,3  | 0,7  | 0,8  |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)



Hình 2.4. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo thành phần kinh tế của tỉnh Bình Định năm 2009 và năm 2023 (%)

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)

### c) Theo khu vực thành thị và nông thôn

Bước sang thế kỉ XXI, đô thị hoá tăng nhanh, tỉ lệ lực lượng lao động khu vực nông thôn giảm mạnh.

Bảng 2.8. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo thành thị và nông thôn của tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 – 2023

(Đơn vị: %)

| <b>Năm</b>     | <b>2009</b> | <b>2014</b> | <b>2019</b> | <b>2023</b> |
|----------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Khu vực</b> |             |             |             |             |
| Thành thị      | 25,1        | 30,0        | 29,4        | 40,7        |
| Nông thôn      | 74,9        | 70,0        | 70,6        | 59,3        |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)

Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo ở nông thôn thường thấp hơn ở thành thị. Tuy nhiên, trình độ lao động ở nông thôn tỉnh Bình Định đang có xu hướng tăng nhờ quá trình công nghiệp hoá và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn.



Dựa vào bảng 2.8, nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động theo thành thị và nông thôn của tỉnh Bình Định.



1. Trình bày thế mạnh và hạn chế về dân số của tỉnh Bình Định.
2. Phân tích tình hình sử dụng lao động theo ngành kinh tế, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở tỉnh Bình Định.



Dựa vào bảng 2.1, vẽ biểu đồ và nhận xét tỉ lệ gia tăng dân số của tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 – 2023.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Trình bày được đặc điểm về các ngành kinh tế, về văn hoá và xã hội tỉnh Bình Định.
- Nêu được mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Định trong những năm tới.
- Tự hào về nền kinh tế – xã hội tỉnh Bình Định và mong muốn đóng góp cho sự thịnh vượng của tỉnh nhà trong tương lai.



Bình Định nằm ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, có vị trí địa kinh tế đặc biệt quan trọng trong việc giao lưu với các quốc gia ở khu vực và quốc tế; nằm ở trung điểm của trục giao thông đường sắt và đường bộ Bắc – Nam Việt Nam, đồng thời là cửa ngõ ra Biển Đông gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Cam-pu-chia và Đông Bắc Thái Lan thông qua Quốc lộ 19 và cảng biển quốc tế Quy Nhơn. Ngoài lợi thế này, Bình Định còn có nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhân văn phong phú và nguồn nhân lực khá dồi dào.

Trong Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mục tiêu phát triển của tỉnh đến năm 2023 được xác định:

– Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, là trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch và văn hoá phía Nam của vùng; trung tâm lớn của cả nước về phát triển kinh tế biển; trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại.

– Kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững và xanh dựa trên các trụ cột: (1) tăng trưởng công nghiệp, (2) dịch vụ du lịch, (3) cảng biển – logistics; (4) nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (5) đô thị hoá, đô thị thông minh.

– Kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế của vùng, cả nước và quốc tế.

– Kiên trì thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo vệ hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên; thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát huy tốt bản sắc, các nét đẹp văn hoá các dân tộc; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.



## 1. Khái quát chung

Bình Định đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, quy mô kinh tế không ngừng mở rộng.



### Em có biết

Năm 2023, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Bình Định tăng 7,61%, vượt so với kế hoạch đề ra, xếp thứ 17/63 địa phương trong cả nước, thứ 6/14 địa phương vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

(Nguồn: Báo Nhân dân)

Bảng 3.1. Cơ cấu kinh tế phân theo ngành của tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 – 2023

(Đơn vị: %)

| Năm                                 | 2015 | 2020 | 2022 | 2023 |
|-------------------------------------|------|------|------|------|
| Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 31,6 | 29,6 | 27,4 | 26,0 |
| Công nghiệp và xây dựng             | 24,8 | 28,3 | 30,0 | 31,4 |
| Dịch vụ                             | 39,4 | 37,7 | 38,2 | 38,3 |
| Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm  | 4,2  | 4,4  | 4,4  | 4,3  |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)



Dựa vào bảng 3.1, nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phân theo ngành của Bình Định giai đoạn 2015 – 2023.

## 2. Các ngành kinh tế

### a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Bình Định phát triển nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.



### Em có biết

Tầm nhìn đến năm 2030, Bình Định sẽ trở thành trung tâm nông – lâm – thủy sản ứng dụng công nghệ cao, gắn với các trung tâm dịch vụ logistics và chế biến xuất khẩu nông sản của tỉnh và khu vực. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với thương mại điện tử hàng nông sản; ứng dụng công nghệ block-chain trong truy xuất nguồn gốc nông – thủy hải sản.

(Nguồn: Báo Kinh tế và đô thị)

– Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi): Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế, nhu cầu của thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của từng địa phương. Duy trì, phát triển các sản phẩm OCOP cấp tỉnh, cấp quốc gia: trà, mật ong, bưởi da xanh, xoài,...

– *Về thủy sản*: Đầu tư, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao đảm bảo hiệu quả, bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái. Các sản phẩm: tôm, cá, mực (nổi bật là cá ngừ đại dương).



Hình 3.2. Cá ngừ đại dương do ngư dân Bình Định đánh bắt

– *Về lâm nghiệp*: Phát triển mạnh kinh tế rừng gắn với bảo vệ và phát triển bền vững, khai thác, sử dụng các dịch vụ môi trường rừng hiệu quả. Bảo tồn, phát triển diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, rừng tự nhiên. Sản xuất và phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế đối với diện tích rừng sản xuất, khuyến khích trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng theo hướng phát triển bền vững, đồng thời bảo vệ, phát triển toàn bộ hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển với kế hoạch dài hạn.

Bảng 3.2. Giá trị sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2023

(Đơn vị: triệu đồng)

| Năm         | 2020       | 2021       | 2022       | 2023       |
|-------------|------------|------------|------------|------------|
| Nông nghiệp | 15 235 052 | 15 775 004 | 16 249 373 | 16 927 049 |
| Lâm nghiệp  | 1 413 864  | 1 472 315  | 1 557 557  | 1 570 368  |
| Thủy sản    | 9 638 933  | 9 869 851  | 10 180 934 | 10 440 189 |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)



Dựa vào bảng 3.2, tính tốc độ tăng trưởng của sản phẩm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2023 và nêu nhận xét.

**b) Công nghiệp**

Công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, quy mô lớn, trở thành một trong những trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghệ cao của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Ngành công nghiệp tăng trưởng nhanh, bền vững, hướng tới tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn là trụ cột để phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Dịch chuyển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo sang lĩnh vực sản xuất có giá trị gia tăng cao như: chế biến sâu nông – thủy hải sản, linh kiện điện tử, bán dẫn, dược phẩm, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo,... trở thành một trong những lĩnh vực đột phá, góp phần đưa tỉnh Bình Định trở thành một trung tâm khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo của vùng và cả nước.



Thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối và nguồn năng lượng mới; các dự án sản xuất thép quy mô lớn, đóng tàu, sản xuất thiết bị phụ trợ điện gió có công nghệ tiên tiến để nâng cấp xây dựng hạ tầng kĩ thuật sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch kinh tế.

### \* Các ngành công nghiệp chủ yếu

– Công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm và đồ uống

Được đầu tư phát triển trên cơ sở gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu, tạo nền tảng cho công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và đã đạt được những kết quả nhất định.

+ Công nghiệp chế biến thủy sản: Sản lượng chế biến thủy sản tăng, nhất là thủy sản ướp đông ước tăng 9,9 %/năm.

+ Công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi: Các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi hoạt động ổn định và phát huy được hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu của người chăn nuôi, từng bước hình thành và phát triển cụm ngành công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

+ Công nghiệp sản xuất đồ uống, nước giải khát: Tỉnh đã tạo điều kiện cho Nhà máy Sữa Bình Định phát triển sản xuất, phát huy công suất đầu tư với sản lượng sản xuất hằng năm đạt trên 40 triệu lít sản phẩm/năm. Công ty Cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn có thương hiệu "Chánh Thắng" rất đa dạng và phong phú về sản phẩm,... Các nhà máy phân phối: Coca-cola, Pepsi, Vĩnh Hảo,...

+ Công nghiệp chế biến tinh bột sắn: Các nhà máy chế biến tinh bột sắn tại các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, nhà máy chế biến tinh bột biến tính tại Khu kinh tế Nhơn Hội đi vào hoạt động sản xuất ổn định. Sản lượng sản xuất tăng trưởng qua các năm với mức tăng bình quân đạt 22,4%/năm.

+ Dệt may: Có nhiều dự án dệt may được đầu tư và đi vào hoạt động sản xuất ổn định, đã phát huy hiệu quả và luôn giữ được mức tăng trưởng khá, bình quân tăng 19,6%/năm về lượng và 18,2%/năm về kim ngạch xuất khẩu.

+ Da giày: Trên địa bàn tỉnh hiện có 2 doanh nghiệp sản xuất hàng da giày với công suất 2,5 triệu đôi/năm, hoạt động sản xuất ổn định, giải quyết việc làm cho khoảng 1 200 lao động.

– Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản

Hoạt động khai thác khoáng sản đáp ứng nhu cầu cho các ngành chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Mặt hàng đá granite tăng qua các năm, bình quân tăng 28,9%/năm chủ yếu do có thị trường tiêu thụ.



Hình 3.3. Chế biến đá granite xuất khẩu của công nghiệp Bình Định

\* Các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp



– Khu kinh tế Nhơn Hội

Được xây dựng trên bán đảo Phương Mai, nằm ở phía đông bắc thành phố Quy Nhơn và cách trung tâm thành phố khoảng 6 km, có diện tích khoảng 12 000 ha, được quy hoạch phát triển thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực.

Mục tiêu xây dựng và phát triển từng bước trở thành hạt nhân tăng trưởng, trung tâm đô thị công nghiệp – dịch vụ – du lịch của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; là đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng, góp phần mở rộng thị trường khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và là cầu nối với thị trường Cam-pu-chia, Lào và Thái Lan; là khu du lịch quốc gia với vai trò một trong những trung tâm du lịch của vùng Duyên hải miền Trung.

– Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

+ Các khu công nghiệp: Phú Tài, Long Mỹ, Nhơn Hoà, Hoà Hội, Cát Trinh, Bồng Sơn, Bình Long,...

+ Theo Phương án phát triển cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có 68 cụm công nghiệp với tổng diện tích 3 470 ha. Đến nay, có 37 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất công nghiệp 904,2 ha.



Nêu vai trò của việc hình thành các khu công nghiệp ở Bình Định.

**c) Một số ngành dịch vụ**

**\* Thương mại**

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 đạt 89 599 tỉ đồng, tăng 12,5% so với cùng kì (năm 2021 đạt 79 616 tỉ đồng). Trong đó: bán lẻ hàng hoá đạt 73 354 tỉ đồng, tăng 7,4%; dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 10 034 tỉ đồng, tăng 26,9%; du lịch lữ hành đạt 203,1 tỉ đồng, tăng gấp 9,2 lần; dịch vụ khác đạt 6 007,8 tỉ đồng, tăng 25,2% so với cùng kì năm 2021.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2022 đạt 2 130,6 triệu USD, tăng 12,5% so cùng kì (năm 2021 đạt 1 892,6 triệu USD). Các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu gồm có: gỗ, sản phẩm gỗ; nguyên liệu, sản phẩm dệt may, da giày; sản phẩm từ chất dẻo; hàng nông – lâm – thủy sản; phân bón;... Trong đó, kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt 1 646 triệu USD, tăng 16% so với cùng kì (năm 2021 đạt 1 418,1 triệu USD).

**\* Du lịch**

Trong những năm gần đây, tỉnh Bình Định đang trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn, thu hút ngày càng nhiều du khách trong và ngoài nước. Công tác quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch được tập trung đầu tư, từng bước hoàn thiện. Hệ thống giao thông kết nối các khu, điểm du lịch được đầu tư, nâng cấp. Vì vậy, Bình Định có được lợi thế nền tảng quan trọng để phát triển du lịch, từ ngành kinh tế quan trọng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, đưa tỉnh trở thành điểm đến du lịch đẳng cấp, hiện

đại, xanh, an toàn, thân thiện và giàu bản sắc văn hoá.

– Du lịch biển đảo: Có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp như: Bãi tắm Hoàng Hậu (Bãi Trứng), Bãi Xếp, Hòn Khô, Hải Giang, Kỳ Co, Eo Gió (Quy Nhơn),...

– Du lịch sinh thái: Điểm du lịch sinh thái Hầm Hô Rosa Alba (Tây Sơn), suối Tà Má (Vĩnh Thạnh), An Toàn (An Lão), suối nước nóng Hội Vân (Phù Cát),...

– Du lịch văn hoá, lịch sử:

Bình Định là mảnh đất có bề dày lịch sử, đang bảo tồn nhiều di tích kiến trúc – văn hoá Chăm-pa, đặc biệt là thành Đồ Bàn và các tháp Chăm. Đây cũng là nơi xuất phát phong trào nông dân khởi nghĩa vào thế kỉ XVIII với tên tuổi của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ; là nơi nuôi dưỡng các danh nhân như Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Đào Tấn, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Yến Lan,... Bình Định còn nổi tiếng bởi truyền thống thượng võ và nền văn hoá đa dạng, phong phú với các loại hình nghệ thuật như: bài chòi, hát bội, nhạc võ Tây Sơn, hò bả trạo của cư dân vùng biển,... cùng với các lễ hội như: lễ hội Đống Đa, lễ hội cầu ngư, lễ hội của các dân tộc miền núi,... vừa bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá vừa thu hút khách du lịch.



Hình 3.5. Lễ hội Tây Sơn

Khu tưởng niệm cụm tượng đài Nguyễn Sinh Sắc – Nguyễn Tất Thành tại thành phố Quy Nhơn là một công trình đẹp, có ý nghĩa lịch sử – văn hoá mang tầm thời đại của quê hương Bình Định.

– Du lịch ẩm thực: Các món ăn đặc trưng của Bình Định như: bánh ít lá gai, bún Song Thần, nem Chợ Huyện, chả cá, bún cá,...

– Du lịch làng nghề: Các làng nghề tập trung nhiều tại thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn.

– Du lịch khoa học: Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) và Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo.

### \* **Giao thông vận tải và dịch vụ logistics**

Phát triển vận tải và dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hoá trong và ngoài nước tăng lên do hoạt động sản xuất, chế biến, chế tạo được tăng cường, có kết cấu hạ tầng đồng bộ dọc theo các quốc lộ 19, 19C, 19B và khu vực xung quanh cảng biển Quy Nhơn, cảng hàng không Phù Cát, ga đường sắt Diêu Trì, khu vực Canh Vinh, dọc các tuyến đường tỉnh ĐT 638, ĐT 639,... nhằm liên kết phát triển dịch vụ vận tải logistics trong tỉnh với các tỉnh lân cận.



Dựa vào thông tin mục c, trình bày một số ngành dịch vụ ở tỉnh Bình Định.





### Em có biết

Cảng Quy Nhơn là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại 1) của nhóm cảng biển Nam Trung Bộ, nằm trong vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, rất thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng quanh năm. Luồng tàu và cầu cảng có độ sâu tự nhiên có thể tiếp nhận được các loại tàu hơn 30 000 DWT.

(Nguồn: Báo điện tử VnEconomy)



Hình 3.6. Cảng biển Quy Nhơn

## II. MỘT SỐ LĨNH VỰC VĂN HOÁ – XÃ HỘI

### 1. Y tế

Những năm gần đây, hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh đã từng bước được củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy, được đầu tư kinh phí từ nhiều nguồn vốn khác nhau để nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và phát triển, bổ sung nguồn nhân lực. Hoạt động của hệ thống y tế cơ sở đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

Mục tiêu chung là nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người dân; đáp ứng cơ bản yêu cầu thực tiễn về kiểm soát dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh của hệ thống y tế cơ sở trong tình hình mới; thực hiện công bằng, hiệu quả trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

Cùng với đó, trên 95% dân số được quản lý, theo dõi bằng hồ sơ sức khoẻ điện tử. 100% trạm y tế thực hiện tốt các nội dung chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại tuyến xã. Duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo tiêu chuẩn Bộ Y tế ban hành.



Lấy một số ví dụ minh họa về sự phát triển của ngành y tế ở địa phương em.



Hình 3.7. Lễ khánh thành nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư tại Bình Định

### 2. Giáo dục và đào tạo

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Bình Định hiện nay luôn được tăng cường, nâng cao chất lượng dạy và học; đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay; có trình độ chuyên môn, năng lực, có kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm; tỉ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn cao; có ý thức tự giác nâng cao trình độ chuyên môn, lí luận chính trị. Qua đó, nhanh chóng tiếp cận được các nội dung, chương trình đổi mới, phát triển giáo dục và phát huy được sở trường trong công tác, sự sáng tạo trong hoạt động giảng dạy.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có tư tưởng chính trị vững vàng, luôn kiên định, tin tưởng và chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị; có tâm huyết

và tinh thần yêu nghề. Qua đó phát huy được vai trò, trách nhiệm, vị thế của nhà giáo trong sự nghiệp trồng người.



### Em có biết

Năm học 2023 – 2024, toàn tỉnh Bình Định có 443/628 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 66,3% (Mầm non: 101/219, Tiểu học: 176/205, Trung học cơ sở: 132/148, Trung học phổ thông: 34/56).

Bảng 3.3. Số giáo viên và số lớp (nhóm lớp) ở các bậc học tỉnh Bình Định năm học 2023 – 2024

| Bậc học             | Giáo viên (người) | Số lớp (nhóm) |
|---------------------|-------------------|---------------|
| Mầm non             | 3 130             | 1 587         |
| Tiểu học            | 6 175             | 4 211         |
| Trung học cơ sở     | 4 769             | 2 611         |
| Trung học phổ thông | 2 565             | 1 302         |

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định)



Dựa vào bảng 3.3, tính tỉ lệ giáo viên ở các bậc học tại tỉnh Bình Định năm học 2023 – 2024 và nêu nhận xét.

### 3. Văn hoá

Bình Định là mảnh đất có bề dày lịch sử với nền văn hoá Sa Huỳnh, từng là kinh đô của vương quốc Chăm-pa mà di sản còn lưu giữ là thành Đồ Bàn và các tháp Chăm-pa với nghệ thuật kiến trúc độc đáo.

Bình Định, quê hương của người anh hùng dân tộc Quang Trung (Nguyễn Huệ), hơn 200 năm đã trôi qua, nhưng dấu ấn về phong trào Tây Sơn, triều đại Tây Sơn vẫn còn in đậm ở nơi đây với những di tích Khu đền thờ Tây Sơn – Tam Kiệt, Bảo tàng Quang Trung.

Gọi Bình Định là mảnh đất của văn chương, thi ca vì nơi đây đã sản sinh, nuôi dưỡng những tâm hồn thơ, những nhà thơ lớn trong nền văn học và trên thi đàn Việt Nam như Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử,...

Bình Định còn được biết đến với truyền thống thượng võ và nền văn hoá đa dạng, phong phú với các loại hình nghệ thuật như: bài chòi, hát bội, nhạc võ Tây Sơn, hò bả trạo của cư dân vùng biển,... cùng với các lễ hội như: lễ hội Đống Đa – Tây Sơn, lễ hội cầu ngư, lễ hội của các dân tộc miền núi,...



Hình 3.8. Lễ hội cầu ngư



Ngoài ra, Bình Định còn có những thành tựu đáng kể trong các hoạt động khác như: đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo, quốc phòng và an ninh,...

### III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

Đến năm 2030, Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, là trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch và văn hoá phía Nam của vùng; trung tâm lớn của cả nước về phát triển kinh tế biển; trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại.

Kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững và xanh dựa trên các trụ cột: tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ du lịch, cảng biển – logistics; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đô thị hoá, đô thị thông minh.

Kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế của vùng, cả nước và quốc tế.

Kiên trì thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo vệ hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên; thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát huy tốt bản sắc, các nét đẹp văn hoá các dân tộc; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.



Cho bảng số liệu:

Bảng 3.4. Sản lượng thủy sản của tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2023  
(Đơn vị: tấn)

| <b>Năm</b>       | <b>2020</b>    | <b>2021</b>    | <b>2022</b>    | <b>2023</b>    |
|------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>Sản lượng</b> |                |                |                |                |
| <b>Tổng số</b>   | <b>263 842</b> | <b>269 382</b> | <b>278 049</b> | <b>287 474</b> |
| Khai thác        | 252 336        | 256 863        | 264 816        | 73 965         |
| Nuôi trồng       | 11 506         | 12 519         | 13 233         | 3 509          |

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bình Định năm 2023)

Dựa vào bảng 3.4, nhận xét sản lượng thủy sản của tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2023. Nêu nguyên nhân của sự thay đổi đó.



Tìm hiểu thông tin và viết một báo cáo ngắn về một trong ba hoạt động kinh tế (nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp; công nghiệp; dịch vụ) đang phát triển mạnh ở địa phương em.

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Trình bày được những lĩnh vực du lịch, địa chỉ du lịch ở tỉnh Bình Định.
- Nêu được những tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh Bình Định.
- Thể hiện được trách nhiệm công dân đối với du lịch địa phương.
- Viết được bài giới thiệu và thuyết trình được về một địa chỉ du lịch ở tỉnh Bình Định.



Du lịch đang trở thành một phần không thể thiếu đối với ngành dịch vụ của tỉnh. Sự tập trung vào việc khám phá những nét độc đáo và văn hoá riêng biệt của từng vùng đất đã mở ra cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội. Du lịch đóng vai trò quan trọng không chỉ trong việc phát triển kinh tế mà còn trong bảo tồn văn hoá, môi trường và sự phát triển bền vững cho địa phương.

Địa lí du lịch là một trong những lĩnh vực thuộc khoa học nghiên cứu đặc điểm của ngành du lịch, sự phân bố hoạt động sản xuất, dịch vụ, những điều kiện để phát triển du lịch, phục vụ cho việc khai thác du lịch một cách bền vững.

Với vẻ đẹp tự nhiên, di sản lịch sử, văn hoá phong phú và ẩm thực đặc trưng, Bình Định đang trở thành một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn trên bản đồ địa lí du lịch Việt Nam.



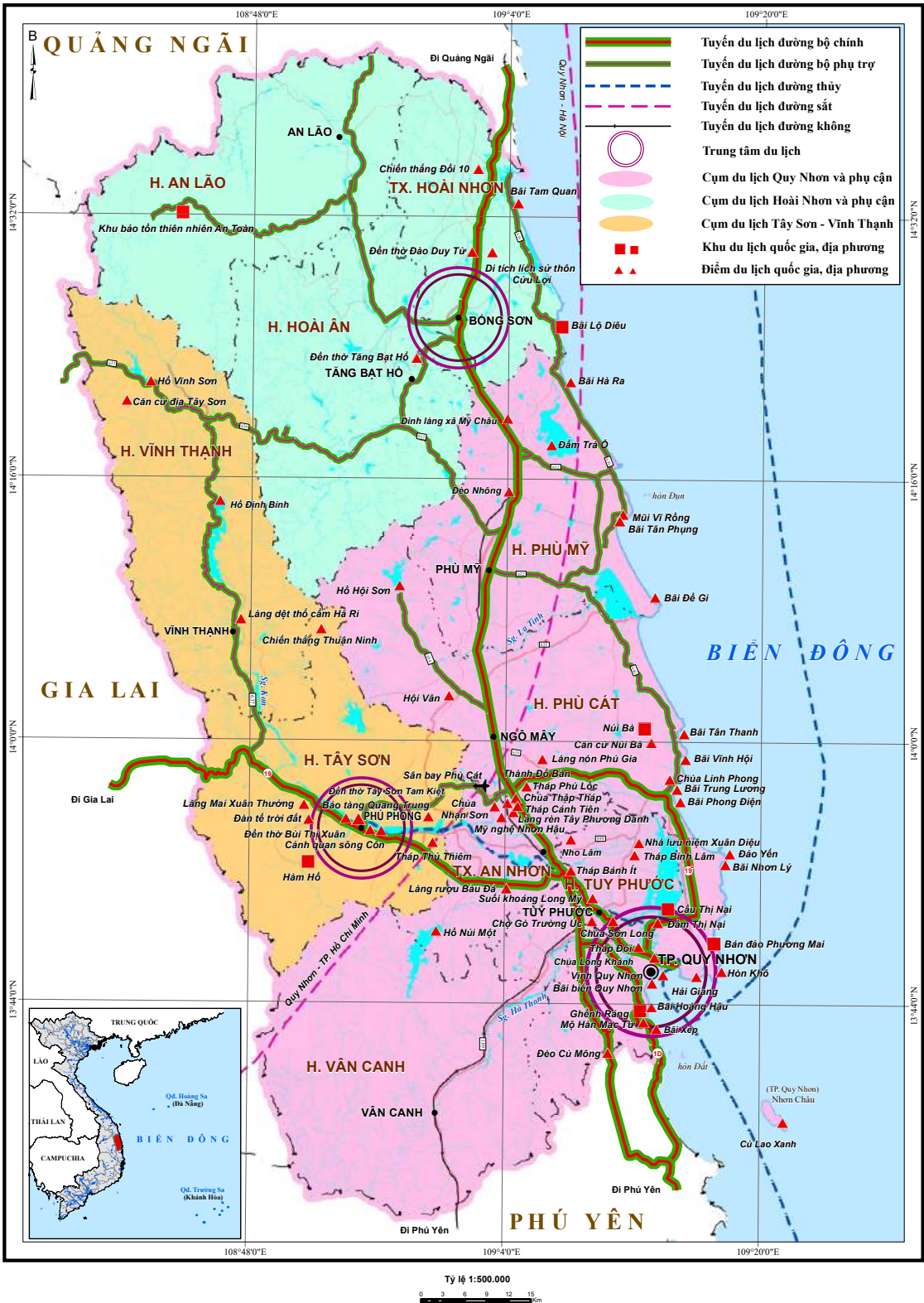
## **I. TỔNG QUAN DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Là tỉnh ven biển miền Trung, Bình Định có vẻ đẹp hoà quyện giữa tự nhiên tuyệt vời và di sản văn hoá độc đáo. Nét đặc trưng tiêu biểu cho du lịch của địa phương là bờ biển dài, nhiều bãi biển, đầm, ghềnh đá đẹp, những di tích lịch sử đậm chất văn hoá và những món ăn ngon mê hoặc lòng người.



Hình 4.1. Mũi Vi Rồng, Mỹ Tho, Phù Mỹ

Với hơn 134 km bờ biển, Bình Định sở hữu nhiều bãi tắm đẹp, còn hoang sơ, cát trắng mịn, nước biển trong xanh,... là nguồn tài nguyên to lớn cho sự phát triển các sản phẩm về du lịch nghỉ dưỡng biển.



Hình 4.2. Bản đồ tổ chức không gian, hệ thống tuyến, điểm du lịch tỉnh Bình Định

Cùng với thế mạnh về du lịch biển, Bình Định còn là nơi lưu giữ những di sản văn hoá Chăm-pa khá phong phú, đa dạng, độc đáo và hấp dẫn cho phát triển du lịch. Kiến trúc đền tháp Chăm mang phong cách Bình Định có quy mô lớn, loại hình đa dạng, hiện nay còn khá nguyên vẹn.

Bình Định có nhiều di tích lịch sử, nhà lưu niệm các thi nhân, nhiều làng võ, lò võ, nhiều nơi diễn tuồng, hò bài chòi,... là những chỉ dẫn địa lí du lịch trải nghiệm thú vị.

Bình Định là nơi hội tụ văn hoá của một số dân tộc anh em nên các hình thức văn hoá dân gian và lễ hội truyền thống cũng khá đa dạng và phong phú. Các hình thức sinh hoạt văn hoá đặc sắc, phản ánh đời sống tinh thần và tâm linh như: lễ hội đồ gài, lễ hội cầu ngư, lễ hội đua thuyền, lễ hội Chợ Gò, Liên hoan quốc tế võ cổ truyền,...

Điểm nhấn du lịch Bình Định không chỉ nằm ở vẻ đẹp tự nhiên, bề dày văn hoá mà còn ở sự đầu tư vào du lịch bền vững, bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy văn hoá, phát triển khoa học,... ngày càng đa dạng và hấp dẫn. Cùng với sự thân thiện, mến khách của con người, Bình Định trở thành một địa chỉ du lịch khá hấp dẫn, góp phần phát triển ngành du lịch của cả nước.



Hình 4.3 Biểu diễn võ ở tháp Dương Long, Tây Sơn



Hình 4.4. Biểu diễn võ ở chùa Long Phước, Tuy Phước



Hình 4.5. Dâng bánh tét trong lễ hội Đống Đa, Tây Sơn



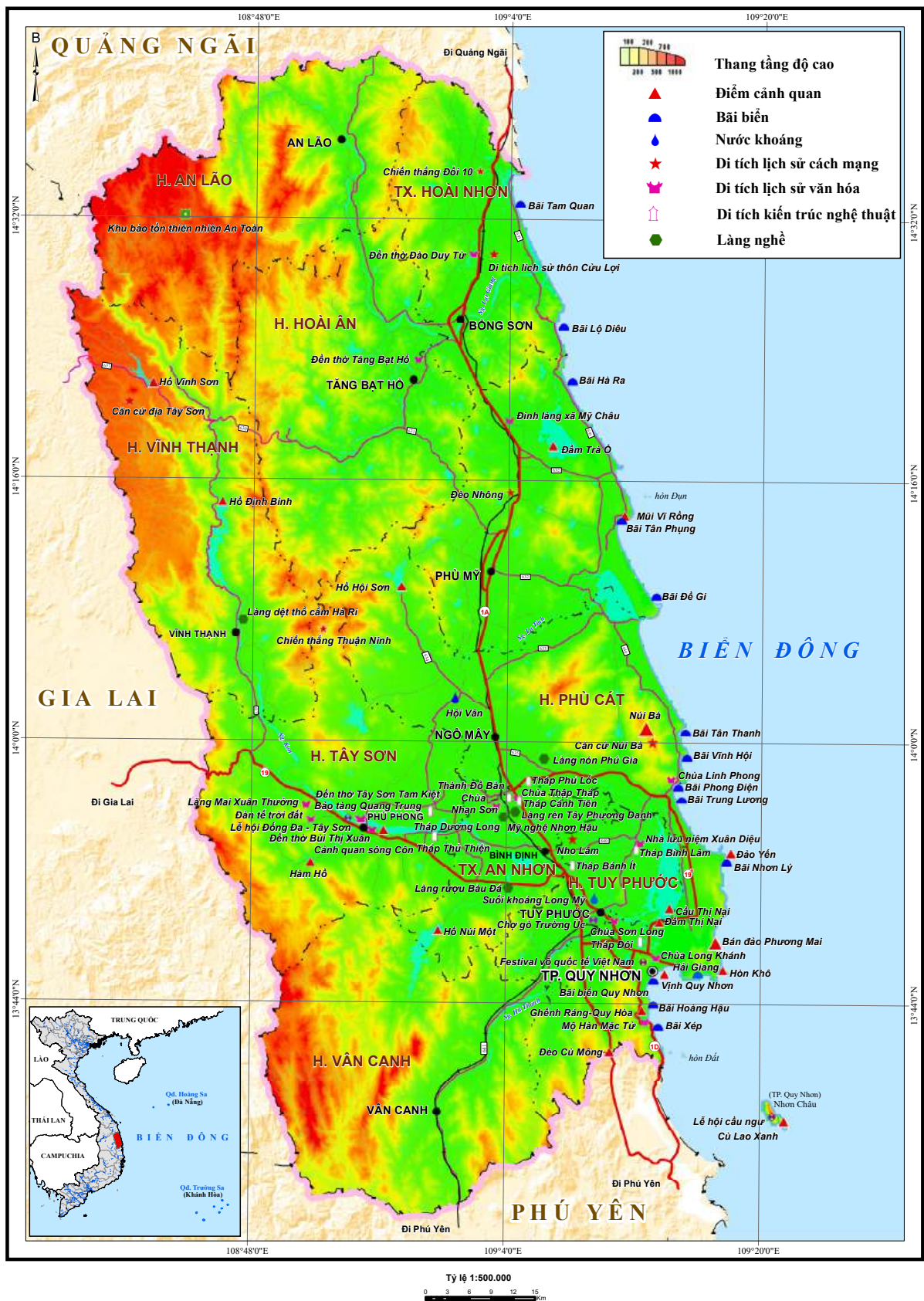
1. Thế mạnh của du lịch tỉnh Bình Định là gì?

2. Sự đa dạng và phong phú về sản phẩm du lịch của tỉnh Bình Định thể hiện như thế nào?

## II. PHÂN BỐ DU LỊCH Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

Địa lí du lịch ở Bình Định tập trung vào các yếu tố địa lí tự nhiên, văn hoá và kinh tế đặc trưng tạo ra bức tranh tổng thể về tiềm năng và đặc điểm của du lịch địa phương.





## 1. Yếu tố tự nhiên

### – Du lịch biển đảo:

Bình Định có nhiều danh lam thắng cảnh như: Bãi tắm Hoàng Hậu (còn gọi là Bãi Trứng), Bãi Xếp, Hải Giang, Kỳ Co, Eo Gió, Cù Lao Xanh, Hòn Khô, Hòn Sẹo (Quy Nhơn); Trung Lương (Phù Cát); Vĩnh Lợi, Mũi Vi Rồng (Phù Mỹ); Lộ Diêu (Hoài Nhơn);...



Hình 4.7. Một góc biển Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn



Hình 4.8. Toàn cảnh xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn

Nhiều hoạt động thu hút du lịch diễn ra gắn với biển, đảo như: “Quy Nhơn – Thiên đường biển” năm 2022; “Quy Nhơn – Thiên đường biển – rực rỡ sắc màu” năm 2023; Lễ hội đường phố – năm 2022; “Liên hoan lân sư rồng đất võ cổ truyền Quy Nhơn – Bình Định” năm 2022; Lễ hội Diêu – năm 2022; Lễ hội khinh khí cầu quốc tế – năm 2023; Giải đua vô địch thế giới thuyền máy nhà nghề UIM F1H2O World Championship – Grand Prix of Binh Dinh 2024; Giải Teqball thế giới 2024;...



Hình 4.9. Đua thuyền máy ở đầm Thị Nại



Hình 4.10. Biểu diễn nghệ thuật nhào lộn trên biển Quy Nhơn

### – Du lịch sinh thái:

Bình Định có nhiều điểm du lịch sinh thái như: Hầm Hô (Tây Sơn), suối Tà Má (Vĩnh Thạnh), An Toàn (An Lão), suối nước nóng Hội Vân (Phù Cát), đầm Thị Nại (Quy Nhơn, Tuy Phước), đầm Trà Ổ (Phù Mỹ),...



Hình 4.11. Đua thuyền trên đầm Trà Ổ, Phù Mỹ



## 2. Văn hoá, lịch sử

Về di tích lịch sử, Bình Định có hệ thống tháp Chăm được coi là có số lượng nhiều nhất nước và rất đa dạng với 8 cụm 14 tháp còn tương đối nguyên vẹn như tháp Đồi, tháp Dương Long, tháp Bánh Ít, tháp Cánh Tiên,... Tất cả các tháp đã được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia. Đây là lợi thế trong phát triển du lịch văn hoá ở Bình Định.



Hình 4.12. Tập võ ở tháp Bánh Ít



Hình 4.13. Tượng đài Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn

Ngoài phát huy các di tích tháp Chăm trong phát triển du lịch, các giá trị di sản văn hoá vật thể, phi vật thể đặc sắc của Bình Định như di sản bài chòi, hát bội, võ cổ truyền, trống trận Tây Sơn, hát cầu ngư, chèo bả trạo của cư dân vùng biển,... cũng là điểm nhấn quan trọng. Tour du lịch đến các di tích văn hoá – lịch sử như: Bảo Tàng Quang Trung, Bảo tàng Bình Định, đền thờ Đào Duy Từ, nhà lưu niệm Đào Tấn, nhà lưu niệm thi nhân Xuân Diệu, mộ thi nhân Hàn Mặc Tử,... là một dấu chấm son cho vùng địa lí du lịch Bình Định.



Hình 4.14. Hát bả trạo trong lễ cầu ngư

### 3. Ẩm thực

Địa hình trải dài miền biển, đồng bằng và rừng núi nên thiên nhiên ưu ái ban tặng cho Bình Định nguồn ẩm thực khá đa dạng và phong phú. Đây là một yếu tố góp phần tạo nên sự hấp dẫn của du lịch Bình Định.

Ẩm thực ở Bình Định mang tính chất đặc trưng miền Trung, thể hiện qua hương vị riêng biệt với những món ăn cay, mặn và ít dầu mỡ. Các món ăn ngon của Bình Định như: bún cá, bánh ít lá gai, bún Song Thần, nem Chợ Huyện, bánh tráng nước dừa, đặc biệt là hải sản tươi ngon, giá rẻ, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú cho ẩm thực địa phương.



Hình 4.15. Tré, nem chiếc và nem cây  
Chợ Huyện, Tuy Phước

### 4. Làng nghề

Đến năm 2024, toàn tỉnh có 42 làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động, trong đó có 16 làng nghề đã có sản phẩm đăng kí nhãn hiệu hàng hoá và 8 làng nghề có sản phẩm được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 đến 4 sao; 17 làng nghề, làng nghề truyền thống được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận theo các tiêu chí được quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 – 4 – 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, có tính đặc trưng, tiêu biểu cho văn hoá Bình Định.



Hình 4.16. Nón ngựa Phú Gia, xã Cát Tường,  
huyện Phù Cát

Làng nghề được ngành du lịch định hướng để phát triển du lịch như: tiện gỗ mỹ nghệ ở xã Nhơn Hậu (An Nhơn); nón ngựa Phú Gia ở xã Cát Tường (Phù Cát); bánh tráng nước dừa (Hoài Nhơn); làng bí đao khổng lồ ở xã Mỹ Thọ (Phù Mỹ);...

Người dân ở các làng nghề ngày càng biết cách phát triển du lịch dựa vào sản phẩm của mình, biết xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với việc giới thiệu các làng nghề, sản phẩm thủ công từ các làng nghề truyền thống.



## 5. Du lịch khoa học

Trung tâm Quốc tế Khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) ở thành phố Quy Nhơn, do Kiến trúc sư Jean-Francois Milou (Pháp) thiết kế, được đánh giá là một trong 16 công trình kiến trúc đẹp nhất dành cho Khoa học và Giáo dục trên thế giới (Liên hoan kiến trúc thế giới (World Architecture Festival) năm 2017). ICISE là một trong những địa điểm tổ chức các sự kiện khoa học quốc tế. Các hội nghị và sự kiện tại đây thu hút nhiều nhà khoa học đoạt giải Nobel, các nhà nghiên cứu và học giả từ khắp thế giới về tham dự và du lịch.



Hình 4.17. Toàn cảnh Trung tâm ICISE Quy Nhơn

Điểm nổi bật của du lịch khoa học Bình Định là Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo, được xây dựng trên ý tưởng và sự hỗ trợ của các nhà khoa học trên thế giới. Đây là không gian của mô hình vũ trụ, trạm quan sát thiên văn phổ thông, có bảo tàng khoa học, các phòng trưng bày, phổ biến khoa học phong phú với những chủ đề như: Hệ Mặt Trời, Khám phá vật chất, Trái Đất và tài nguyên thiên nhiên, Khám phá không gian, sao Hoả,... đánh thức đam mê khám phá khoa học của thanh thiếu niên.



Hình 4.18. Tổ hợp không gian khoa học ở Quy Hoà, thành phố Quy Nhơn

Mô hình đô thị du lịch khoa học ở Bình Định đưa khoa học đến gần hơn với đời sống, phát triển du lịch, góp phần phát triển khoa học và du lịch bền vững ở địa phương.



1. Địa lí du lịch phân bố dựa trên những yếu tố nào?
2. Bình Định có những nguồn tài nguyên nào để phát triển du lịch?
3. Theo em, nét đặc trưng nhất của du lịch Bình Định là gì?

### III. DU LỊCH VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Du lịch đóng vai trò quan trọng không chỉ trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương mà còn trong việc bảo tồn văn hoá, môi trường, thúc đẩy sự phát triển bền vững của một khu vực.

#### 1. Phát triển kinh tế và tạo việc làm

Du lịch địa phương tạo ra nguồn thu nhập, phát triển kinh tế cho địa phương thông qua việc phát triển các dịch vụ như khách sạn, nhà hàng, ăn uống, nghỉ dưỡng, hướng dẫn du lịch, vận chuyển và các dịch vụ khác. Ngành du lịch thường là một trong những ngành kinh tế đa dạng hoá, giúp kinh tế phát triển và được xem là ngành công nghiệp không khói.

#### 2. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá

Du lịch thúc đẩy sự bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hoá, truyền thống, lịch sử và những giá trị đặc biệt của Bình Định, nhất là sự tôn tạo các di tích văn hoá, tổ chức các lễ hội và nghệ thuật dân gian như hát tuồng, bài chòi, võ thuật,...

Thông qua du lịch, du khách có cơ hội giao lưu với con người, hiểu rõ hơn về lối sống, văn hoá và truyền thống; quảng bá, thu hút và lĩnh hội, tạo ra sự đa dạng văn hoá cho địa phương.

#### 3. Môi trường và phát triển bền vững

Phát triển du lịch Bình Định đi đôi với việc bảo vệ và duy trì cơ sở hạ tầng, giữ gìn môi trường, phát triển văn hoá giao tiếp trong quá trình xây dựng du lịch bền vững.

Trong lĩnh vực môi trường sinh thái, Bình Định luôn chú trọng du lịch đi đôi với bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan đẹp, tránh tác động tiêu cực đến tự nhiên. Môi trường văn hoá giao tiếp, đặc biệt là sự chấp nhận đa dạng văn hoá, trau dồi ngoại ngữ được chú trọng và tạo môi trường trong lành, bình an cho du khách.

Du lịch không chỉ là một ngành dịch vụ quan trọng mà còn là một lĩnh vực để tạo ra sự phát triển toàn diện, bền vững cho một khu vực. Sự tập trung vào việc khám phá những nét độc đáo và văn hoá riêng biệt của các địa điểm của Bình Định đã mở ra cơ

hội mới cho sự phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội. Việc kết hợp giữa kinh tế, văn hoá, môi trường và xã hội là yếu tố quan trọng để du lịch địa phương có thể phát triển một cách bền vững và mang lại lợi ích to lớn cho cộng đồng.



1. Những yếu tố nào giúp du lịch phát triển bền vững?
2. Bình Định cần làm gì để du lịch phát triển bền vững?
3. Em có sáng kiến gì cho sự phát triển bền vững du lịch của Bình Định?

## LUYỆN TẬP

1. Kể tên những địa chỉ du lịch ở Bình Định mà em biết.
2. Vẽ sơ đồ infographic về địa lí du lịch Bình Định.
3. *Xử lí tình huống*: Một đoàn khách đến du lịch ở Bình Định, nếu là hướng dẫn viên, em sẽ thuyết trình cho họ điều gì?

## VẬN DỤNG

Giới thiệu một địa chỉ du lịch ở Bình Định mà em biết theo các gợi ý sau:

- Tên, địa điểm, đường đi.
- Nét đặc trưng của địa điểm.
- Giá trị nhận được sau khi khách đến.
- Giải pháp bảo tồn, phát huy những giá trị của địa điểm du lịch này.

# THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH Ở BÌNH ĐỊNH

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Phân tích được đặc điểm và thực trạng lao động, việc làm ở tỉnh Bình Định.
- Trình bày được xu hướng thị trường lao động, việc làm ở tỉnh Bình Định.
- Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với nhu cầu, năng lực tại quê hương Bình Định.



Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế – xã hội của tỉnh Bình Định luôn có bước phát triển, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, năng suất lao động được nâng lên. Lao động trong lĩnh vực nông – lâm – ngư nghiệp giảm dần qua từng năm; số lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng. Chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh có nhiều chính sách đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội, xúc tiến thành lập các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại, doanh nghiệp du lịch, khu đô thị mới,... đưa vào hoạt động thu hút nhiều lực lượng lao động tham gia.



Nêu những hiểu biết về đặc điểm, thực trạng lao động và việc làm ở địa phương em trong những năm gần đây.



## I. LAO ĐỘNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

### 1. Số lượng, đặc điểm nguồn lao động của tỉnh

**Em hãy đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ.**

*Thông tin 1.* Năm 2023, sau đại dịch Covid-19, kinh tế tỉnh Bình Định có nhiều khởi sắc, theo số liệu của Cục thống kê và các sở ban ngành dự báo mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới. Thị trường lao động trên phạm vi toàn tỉnh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, đô thị ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, kinh tế của tỉnh Bình Định trong thời gian tới vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách



thức do tác động của xung đột ở một số khu vực trên thế giới, nên triển vọng thị trường lao động của tỉnh ít nhiều bị ảnh hưởng.

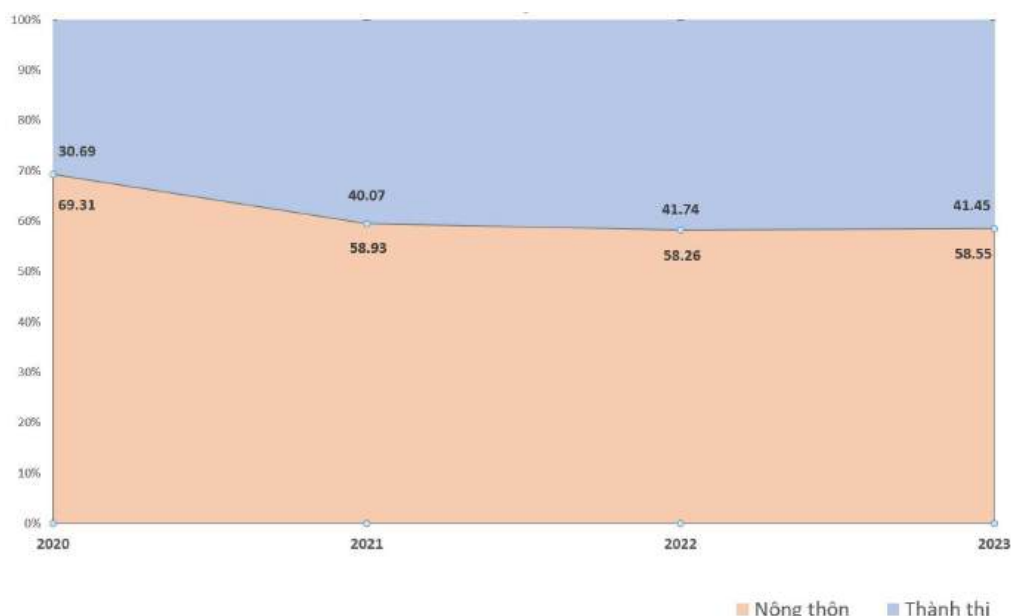
*Thông tin 2.* Bình Định là một trong các tỉnh có dân số đông, năm 2023 là 1 506 nghìn người, lực lượng lao động trẻ, dồi dào và ổn định (chiếm 56,33% dân số của tỉnh), tỉ lệ lao động ở thành thị ngày càng tăng. Người lao động Bình Định biết kế thừa và phát huy những tinh hoa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, biết giữ gìn, phát triển những phẩm chất riêng của mình như: cần cù, hiếu học, thông minh, sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủ công nghiệp, có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật mới.

Số lượng lao động của tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2023

| Năm  | Dân số    | Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên (người) | So với dân số (%) | Lao động 15 tuổi trở lên có việc làm (Người) | So với lực lượng lao động (%) |
|------|-----------|---|-------------------|--|-------------------------------|
| 2020 | 1 487 903 | 852 459                                       | 57,29             | 831 398                                      | 97,53                         |
| 2021 | 1 508 322 | 834 137                                       | 55,30             | 814 058                                      | 97,59                         |
| 2022 | 1 504 285 | 844 515                                       | 56,14             | 825 838                                      | 97,79                         |
| 2023 | 1 506 331 | 848 451                                       | 56,33             | 833 316                                      | 98,22                         |

(Theo Cục Thống kê Bình Định)

Tuy nhiên, một phần lực lượng lao động ở Bình Định thiếu tác phong công nghiệp, kỉ luật lao động; tinh thần đoàn kết, hợp tác trong lao động chưa cao. Lực lượng lao động phổ thông vẫn còn nhiều, tỉ lệ lao động ở nông thôn vẫn còn cao.



Hình 5.1. Tỷ lệ lao động ở nông thôn và thành thị tỉnh Bình Định (Theo Cục thống kê Bình Định)



Hãy nêu những điểm mạnh và hạn chế về nguồn lao động của tỉnh Bình Định.

## 2. Tình hình phân bố nguồn lao động ở Bình Định

**Em hãy đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ.**

*Thông tin 3.* Lực lượng lao động ở Bình Định từ 15 tuổi trở lên (năm 2023) là 848 451 người (chiếm 56,33% dân số của tỉnh). Trong đó, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế là 833 316 người (chiếm hơn 98%). Trong đó, lực lượng lao động làm việc trong ngành nông – lâm – thủy sản ước khoảng 259 161 người (chiếm 31,1%), lực lượng lao động làm việc trong ngành công nghiệp – xây dựng ước khoảng 245 828 người (chiếm 29,5%) và có khoảng 328 327 người làm việc trong ngành thương mại, dịch vụ (chiếm 39,4%).

*Thông tin 4.* Lực lượng lao động tỉnh Bình Định tập trung ở khu vực đồng bằng ven biển (chiếm trên 80%), đông nhất là Quy Nhơn, Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ. Đây là những khu vực có diện tích đồng bằng rộng, có thành phố, thị xã, khu đô thị và nhiều khu công nghiệp, thuận lợi cho việc sản xuất kinh doanh nên thu hút đông đảo lao động. Những khu vực có tỉ lệ lao động thấp là những khu vực có diện tích nhiều đồi núi, ít đô thị và khu công nghiệp nên thu hút lao động không nhiều như: Tây Sơn, Hoài Ân, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh.

Quy mô đô thị của tỉnh Bình Định ngày càng mở rộng, tốc độ đô thị hoá nhanh đã làm diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, dẫn đến xuất hiện một lượng lớn lao động dư thừa ở nông thôn, hiện tượng này đã tác động đến quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động. Lao động tham gia làm việc trong nền kinh tế ngày càng tăng, tỉ trọng lao động làm việc ở ngành phi nông nghiệp tăng lên, tình trạng thất nghiệp được hạn chế ở mức thấp.



Em hãy nêu và nhận xét về tình hình phân bố nguồn lao động ở Bình Định.

## 3. Chất lượng nguồn lao động của tỉnh

**Em hãy đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ.**

*Thông tin 5.* Lao động qua đào tạo của tỉnh Bình Định

| Năm  | Số lượng (người) | Tỉ lệ (%) |
|------|------------------|-----------|
| 2020 | 203 693          | 24,50     |
| 2021 | 199 444          | 24,50     |
| 2022 | 206 542          | 25,01     |
| 2023 | 209 162          | 25,10     |

(Theo Cục Thống kê Bình Định)

*Thông tin 6.* Nguồn nhân lực Bình Định có trình độ học vấn cao so với mức bình quân cả nước, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. Số lượng lao động qua đào tạo hàng năm đều tăng đã góp phần đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Tuy nhiên, nguồn lao động tỉnh Bình Định phải đối mặt với những khó khăn, thách thức:

– Thị trường nguồn nhân lực đang cạnh tranh rất cao, nhưng mức độ sẵn sàng của giáo dục nghề nghiệp còn thấp.

– Bình Định sẽ phải đối mặt với vấn đề già hoá dân số, làm cho lợi thế lực lượng lao động trẻ giảm dần theo thời gian.

– Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đã qua đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và hội nhập. Ngoài ra, sự chuyển dịch mô hình, cơ cấu kinh tế khiến cho cung và cầu trong lao động thay đổi, trong khi các ngành đào tạo trong nhà trường chưa bắt kịp được xu thế sử dụng lao động của doanh nghiệp, khả năng hoà nhập của học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp trong môi trường lao động mới; khả năng thích ứng với thay đổi, kỹ năng thực hành và ý thức, tác phong làm việc cũng là những thách thức không nhỏ đối với lao động địa phương.



Chất lượng nguồn lao động của tỉnh Bình Định như thế nào? Hãy so sánh với các địa phương khác mà em biết?

#### 4. Nhu cầu nguồn lao động của tỉnh

**Em hãy đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ.**

*Thông tin 7.* Ngày 14 – 12 – 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1619/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, là trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch và văn hoá phía Nam của vùng; trung tâm lớn của cả nước về phát triển kinh tế biển; trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại. Kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững và xanh, dựa trên các trụ cột tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ du lịch, cảng biển – logistics; nông nghiệp công nghệ cao; đô thị hoá. Thực hiện thành công các mục tiêu chuyển đổi số, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn của các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước,...

*Thông tin 8.* Hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường tỉnh Bình Định diễn ra cơ bản theo hướng: Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ngày càng giảm, lao động trong công nghiệp và dịch vụ tăng. Nhu cầu lao động qua đào tạo và lực lượng lao động kỹ thuật có tay nghề cao để đảm nhận được các vị trí công việc phức tạp trong sản xuất kinh doanh, làm chủ khoa học – công nghệ,... của Bình Định ngày càng lớn. Lực lượng lao động có tay nghề vẫn chủ yếu tập trung ở vùng đồng bằng, đô thị các khu công nghiệp,...



Hãy phân tích nhu cầu nguồn lao động của Bình Định từ năm 2023 đến năm 2050.

## II. VIỆC LÀM Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

### 1. Thị trường việc làm, nhu cầu việc làm

**Em hãy đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ.**

*Thông tin 9.* Theo Cục Thống kê Bình Định, số người lao động (từ 15 tuổi trở lên) của tỉnh có việc làm trong 5 năm gần đây luôn có hơn 800 nghìn người, chiếm hơn 97% số người trong độ tuổi lao động. Năm 2023, giải quyết được việc làm cho 28 512 người

(tăng 3 366 người so với năm 2022); xuất khẩu lao động được 704 người, chủ yếu thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc,...

Tình hình kinh tế – xã hội của tỉnh năm 2023 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và phát triển, đạt được kết quả ấn tượng và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Trong số 19 chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 2023, đã đạt và vượt kế hoạch 18 chỉ tiêu. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 53,6 triệu đồng/người/năm, tăng so với năm 2022 khoảng 6,8 triệu đồng (tương đương tăng 14,8%).

*Thông tin 10.* Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định, năm 2023 trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 8 000 đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động, thu hút khoảng hơn 150 000 lao động. Các doanh nghiệp của tỉnh hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, hoạt động đơn điệu. Do ảnh hưởng chung của kinh tế thế giới và trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 gặp không ít khó khăn, thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản phẩm xuất khẩu bị thu hẹp, hàng hoá khó tiêu thụ, tồn kho ứ đọng, lao động thiếu việc làm, có doanh nghiệp phải cắt giảm trên 50% số lao động thường xuyên, do đó giá trị sản xuất công nghiệp và kim ngạch xuất khẩu của tỉnh giảm đáng kể so với cùng kì năm trước và đạt thấp hơn so với kế hoạch đề ra.



Hãy nêu những ưu điểm và hạn chế về thị trường việc làm của tỉnh Bình Định và địa phương em trong năm vừa qua.

## 2. Tỷ lệ thất nghiệp

**Em hãy đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ.**

*Thông tin 11.* Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của tỉnh Bình Định trong những năm gần đây

| Năm       | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|-----------|------|------|------|------|------|------|
| Tỷ lệ (%) | 3,05 | 3,11 | 2,71 | 2,75 | 2,54 | 2,52 |

(Theo Cục Thống kê Bình Định)

*Thông tin 12.* Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động của tỉnh Bình Định trong 5 năm qua, tuy có giảm theo từng năm nhưng vẫn còn cao (hơn 2,5%). Do tác động của đại dịch Covid-19, các ngành công nghiệp sản xuất gỗ, dệt may, da giày, thủy sản,... gặp nhiều khó khăn, thiếu đơn hàng xuất khẩu, một số doanh nghiệp chỉ hoạt động cầm chừng nên đã cắt giảm lao động.



Hãy nhận xét tình hình thất nghiệp của tỉnh Bình Định và địa phương em trong thời gian vừa qua.

## III. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

**Em hãy đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ.**

Tỉnh Bình Định luôn chú trọng công tác giải quyết việc làm, có nhiều chính sách khuyến khích mọi thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thu hút nguồn lao động, phát triển kinh tế – xã hội.

*Thông tin 13.* Đổi mới và thực hiện tốt chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học công nghệ, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học; chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý,... Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trẻ, tạo môi trường, điều kiện hoạt động để trí thức nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến,...



Hình 5.2. Lễ khánh thành Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ BECAMEX VSIP Bình Định (giai đoạn 1)

Đổi mới đào tạo nghề theo định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh và nhu cầu xã hội. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo công nhân lành nghề bậc cao cho các khu công nghiệp, lao động có tay nghề cao cho các ngành dịch vụ và xuất khẩu lao động; quan tâm đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá dạy nghề, đa dạng hoá các hình thức đào tạo nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề theo nhu cầu. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo nghề.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động. Nâng chất lượng của lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và hội nhập quốc tế.

(Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2020-2025)

*Thông tin 14.* Trong bối cảnh các doanh nghiệp đang dần thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi công nghệ để tăng khả năng cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với sự khó khăn, áp lực của thị trường, nhu cầu của khách hàng,... nên doanh nghiệp sẽ yêu cầu cao về năng lực, trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhân sự, từ đó tăng nhu cầu tuyển dụng nhóm lao động có trình độ từ đại học trở lên. Để đáp ứng được điều này, phía người lao động cần tích cực trau dồi kỹ năng, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm để đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu của các doanh nghiệp.



Hình 5.3. Doanh nghiệp trực tiếp phỏng vấn, tuyển dụng người lao động tại Bình Định



1. Đọc thông tin và quan sát các hình từ 5.2 đến 5.3, kết hợp với hiểu biết của bản thân, hãy trình bày chủ trương, chính sách của tỉnh Bình Định trong việc phát triển thị trường lao động và việc làm ở địa phương.

2. Vì sao chính quyền địa phương các cấp rất quan tâm phát triển thị trường lao động và việc làm?



1. Em đồng tình hay không đồng tình với các nhận định dưới đây về thị trường lao động của tỉnh Bình Định? Vì sao?
  - A. Lợi thế lớn nhất của tỉnh Bình Định (giai đoạn 2024 – 2030) là có lực lượng lao động trẻ, dồi dào và ổn định.
  - B. Lực lượng lao động làm việc trong ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm dần, lực lượng lao động làm việc trong ngành Công nghiệp và xây dựng, thương mại dịch vụ ngày càng tăng.
  - C. Do yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, nên lực lượng lao động qua đào tạo của tỉnh ngày càng tăng.
  - D. Do tác động của dịch Covid-19, nên xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường ở tỉnh Bình Định hiện nay chú trọng vào lao động chưa qua đào tạo.
  - E. Do tác động của dịch Covid-19, nên xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường ở tỉnh Bình Định hiện nay chú trọng vào lao động chưa qua đào tạo.
2. Hãy đọc thông tin dưới đây:
  - a. Năm 2018 (trước đại dịch Covid-19), số lao động từ 15 tuổi trở lên ở Bình Định là 907 259 người; số lao động có việc làm là 883 306 (chiếm tỉ lệ 97,36% lực lượng lao động). Lao động qua đào tạo 153 430 người (chiếm tỉ lệ 17,37%).
  - b. Năm 2023 (sau đại dịch Covid-19), số lao động từ 15 tuổi trở lên ở Bình Định là 848 451 người; số lao động có việc làm là 833 316 (chiếm tỉ lệ 98,22% lực lượng lao động). Lao động qua đào tạo 209 162 người (chiếm tỉ lệ 25,10%).– Em hãy so sánh và nhận xét về tương quan giữa thị trường lao động và việc làm của tỉnh Bình Định.
3. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?
  - A. Ở tỉnh Bình Định, lực lượng lao động sẽ giảm dần ở những vị trí việc làm như: đại lý bán vé, dịch vụ du lịch; tài xế taxi; thu ngân; giao dịch viên ngân hàng, lễ tân; tele marketing; thư ký; nhân viên chuyển phát.
  - B. Ở tỉnh Bình Định, trong những năm tới các ngành dưới đây sẽ thu hút nhiều nhân lực: khoa học dữ liệu, khoa học máy tính; điện toán đám mây; digital marketing; machine learning; trí tuệ nhân tạo (AI); thực tế ảo; an ninh mạng; kỹ sư phần mềm.
  - C. Trong 10 năm tới, một số nghề nghiệp sau đây không còn chỗ đứng trên thị trường lao động Bình Định: ngành kiến trúc; kỹ sư phần mềm; ngành kinh doanh; marketing; giáo dục.
4. Em hãy tìm hiểu thông tin về thị trường lao động và việc làm trên quê hương Bình Định, xác định mục tiêu nghề nghiệp cho mình, phù hợp với nhu cầu, sở thích, năng lực và phẩm chất của bản thân, để phấn đấu hoàn thiện và lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp cho tương lai.

1. Em hãy lập kế hoạch học tập, bồi dưỡng theo định hướng nghề nghiệp đã chọn.
2. Em hãy cùng với các bạn trong lớp lập kế hoạch và tổ chức buổi tọa đàm về xu hướng thị trường lao động và việc làm của tỉnh Bình Định trong tương lai.



## Chủ đề 6

# HỌC SINH BÌNH ĐỊNH VỚI VIỆC ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Hiểu được các khái niệm: An ninh, trật tự, bảo vệ Tổ quốc.
- Nhận thức được trách nhiệm của công dân, học sinh trong việc bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc.
- Rèn luyện được những phẩm chất, kĩ năng cần thiết để giữ vững an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc.
- Thể hiện thái độ phê phán, lên án với những hành vi gây mất an ninh, trật tự và thiếu ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ Tổ quốc.



Quan sát các hình từ 6.1 đến 6.4 và thực hiện yêu cầu:



Hình 6.1. Lễ kí kết ra mắt mô hình Đoàn thanh niên tự quản về an ninh, trật tự tại Trường THPT Bình Dương



Hình 6.2. Giáo viên, học sinh tham gia thực hành chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn tại Trường THPT số 1 Tuy Phước



Hình 6.3. Công an tỉnh Bình Định ra quân đảm bảo trật tự an toàn giao thông dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024



Hình 6.4. Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong diễn tập khu vực phòng thủ Quy Nhơn năm 2022



1. Những hình ảnh trên nói lên điều gì về tình hình giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc ở tỉnh Bình Định?
2. Hãy nêu hiểu biết của em về tình hình an ninh, trật tự và thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc ở nơi em đang sinh sống.



## KIẾN THỨC MỚI

# I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

## 1. Thế nào là an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc?

### a) An ninh

An ninh được hiểu là trạng thái bình yên, không bị đe dọa và nguy hiểm. An ninh quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

### b) Trật tự

Trật tự được hiểu là sự ổn định, hài hoà, điều hành tốt các mối quan hệ. Trật tự xã hội là duy trì được sự ổn định xã hội và đảm bảo những cơ chế, thiết chế cho việc quản lí của một đất nước, xã hội.

Trật tự an toàn xã hội là trạng thái xã hội ổn định, kỉ cương trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các chuẩn mực đạo đức và quy phạm pháp luật xác định. Bảo vệ trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân.

### c) Bảo vệ Tổ quốc

Bảo vệ Tổ quốc là sử dụng tổng hợp các lực lượng, các biện pháp chống lại sự xâm phạm, phá hoại dưới mọi hình thức để giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc gắn liền với bảo vệ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thể chế chính trị xã hội và lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá.

Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc là những điều phải làm để góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.



1. Theo em, bảo vệ an ninh quốc gia được thực hiện trong các lĩnh vực nào?
2. Theo em, bảo vệ trật tự an toàn xã hội được thực hiện như thế nào?
3. Vì sao ngày nay bảo vệ Tổ quốc gắn liền với bảo vệ hoà bình đất nước?



### Em có biết

Điều 14, Luật An ninh quốc gia 2004 quy định nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia:

1. Bảo vệ chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
2. Bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hoá, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Bảo vệ an ninh trong các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác của quốc gia.
4. Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia.
5. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.



Hình 6.5. Tranh cổ động bảo vệ Tổ quốc

## 2. Vì sao phải đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc?

Thực tiễn lịch sử Việt Nam đã khẳng định chân lí: Dựng nước phải đi đôi với giữ nước. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Với nhiệm vụ xây dựng đất nước được đặt lên hàng đầu, nhân dân ta không ngừng nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.

Ngày nay, xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá không ngừng mở rộng, phát triển. Các thế lực thù địch đã và đang lợi dụng tình hình, tiến hành các hoạt động chống phá nhà nước, kích động bạo loạn, gây mất an ninh, trật tự trong xã hội. Vì vậy, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Trong bối cảnh đó, cần tăng cường phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước; xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự; ngăn ngừa, đập tan mọi âm mưu, hoạt động gây mất ổn định về chính trị, xã hội, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Bảo vệ an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc là chức năng đối nội, đối ngoại quan trọng bậc nhất của mọi nhà nước trong lịch sử. Đảng và Nhà nước ta xác định việc đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp của toàn dân. Đây là nghĩa vụ của mỗi công dân để góp phần giữ gìn cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho gia đình, quê hương, sự phát triển đất nước.



Theo em, cần phải làm gì để tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại ngày nay?

## II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN TRONG VIỆC ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC Ở ĐỊA PHƯƠNG

### 1. Tình hình an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay

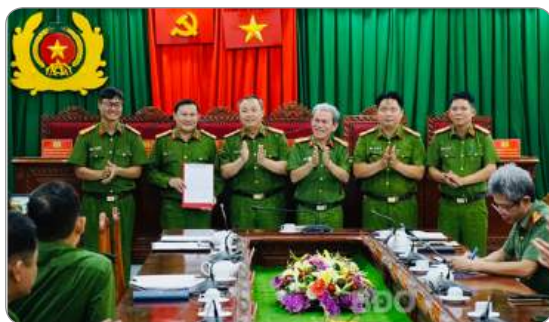
Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng bộ và nhân dân Bình Định đã nhận thức rõ yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.

– Quyết tâm phát huy truyền thống yêu nước; đoàn kết, chủ động nắm bắt những thuận lợi, thời cơ để vượt qua khó khăn, thách thức; nỗ lực phấn đấu giữ vững an ninh, trật tự và phát triển kinh tế.

– Tư duy về bảo vệ Tổ quốc, quốc phòng – an ninh có bước phát triển mới, phát triển kinh tế – xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh. Sự kết hợp giữa nhiệm vụ quốc phòng, quân sự với kinh tế, văn hoá, xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần ngăn ngừa nguy cơ xung đột, chiến tranh từ sớm, từ xa. Công tác quốc phòng – an ninh đã góp phần quan trọng giữ vững chủ quyền, ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

– Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp, góp phần phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ an ninh trên các lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, kinh tế, xã hội và an ninh nông thôn.

– Các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh đã kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ra quân tấn công, trấn áp tội phạm đồng thời tham gia tích cực, có hiệu quả công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn. Tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội tỉnh Bình Định cơ bản được đảm bảo.



Hình 6.6. Công an tỉnh trao thưởng cho Công an thành phố Quy Nhơn trong đấu tranh chuyên án “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”



Hình 6.7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023



1. Sưu tầm những chiến công, những tấm gương của lực lượng vũ trang và nhân dân Bình Định trong việc đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hãy chỉ ra mối quan hệ giữa đảm bảo an ninh, trật tự và phát triển kinh tế.



## 2. Trách nhiệm của công dân trong việc đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ tổ quốc

### a) Trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự

Công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự luôn hết sức gay go và phức tạp, cần phải huy động sức mạnh của tất cả mọi người, mọi tầng lớp trong xã hội. Mỗi người dân cần khơi dậy nguồn lực về vật chất và tinh thần, trước hết là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc nhằm:

- Sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
- Phát huy tính độc lập, tự chủ, sáng tạo, đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Phối hợp, cộng tác với lực lượng Công an trong phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm an ninh, trật tự. Tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.
- Tố cáo, cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội cho cơ quan có thẩm quyền.



Hình 6.8. Lễ ra mắt mô hình cổng trường an toàn giao thông, đảm bảo an ninh, trật tự tại Trường THPT Nguyễn Điều



Hình 6.9. Phường Ngô Mây (Quy Nhơn) tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

### b) Trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc

Hiến pháp 2013 quy định: “Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc. Phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất” (Điều 44), “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân” (Điều 45).

Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay không chỉ chống chiến tranh, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia mà còn gắn liền với việc bảo vệ Đảng và Nhà nước, bảo vệ cuộc sống hoà bình của nhân dân, bảo vệ sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân Việt Nam. Trong đó, lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.

Sức mạnh, khả năng sáng tạo của nhân dân vô cùng mạnh mẽ, to lớn khi:

- Nghiêm túc chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự, thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới.



– Xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến Chân – Thiện – Mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



Hình 6.10. Thanh niên thị xã An Nhơn bước qua cầu vinh quang lên đường nhập ngũ



Hình 6.11. Thanh niên phường Đống Đa (Quy Nhơn) lên đường nhập ngũ



1. Ở địa phương em, các tổ chức, đoàn thể đã có những hoạt động nào để thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc?
2. Trình bày hiểu biết của em về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

### III. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH BÌNH ĐỊNH TRONG VIỆC ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

#### 1. Nâng cao nhận thức về việc đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc

Mỗi học sinh phải nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ Tổ quốc bằng những hiểu biết và hành động cụ thể:

– Nhận thức được bảo vệ an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ thường xuyên, phức tạp và lâu dài. Nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội và tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.



Hình 6.12. Diễn đàn Xây dựng tình bạn đẹp – Không với bạo lực học đường tại Trường THPT Bình Dương



Hình 6.13. Diễn đàn tuyên truyền pháp luật phòng chống ma túy tại Trường THPT số 1 Phù Mỹ

– Tích cực học tập nâng cao kiến thức về Hiến pháp và pháp luật, hiểu được những nội dung cơ bản của Luật An ninh quốc gia, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

– Gương mẫu thực hiện nội quy nhà trường, quy tắc sinh hoạt nơi công cộng; tham gia tuyên truyền pháp luật về an ninh, trật tự do nhà trường, cộng đồng tổ chức.



Hãy chỉ ra các hành vi cụ thể không được làm trong và ngoài nhà trường để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc.

## 2. Thực hiện trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc

Học sinh cần phải phát huy tinh thần xung kích, chủ động, sáng tạo của thế hệ trẻ trong thực hiện trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc.

– Thực hiện phương châm “ba không”: không xem, đọc, lưu truyền văn hoá phẩm phản động, đồi trụy; không cổ vũ hành vi xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không tự phát lập hội, nhóm và phát ngôn trái quy định của pháp luật.

– Tích cực tham gia tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc; tố cáo hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội cho cơ quan có thẩm quyền; không bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào các hoạt động vi phạm pháp luật, gây rối an ninh, trật tự.

– Động viên, giúp đỡ những người lầm lỡ, sa ngã tái hoà nhập với cộng đồng.



Em đã từng tham gia vào các hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc nào? Thông qua các hoạt động đó, em nhận thức được điều gì?

## 3. Rèn luyện kĩ năng, phẩm chất của người công dân tương lai

Học sinh cần chú trọng rèn luyện kĩ năng, hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm một cách thiết thực trong mỗi hoạt động giáo dục.

– Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, yêu nước một cách văn minh, hiểu biết.

– Sống chăm chỉ, nhân ái. Phát huy tinh thần đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ, tin tưởng lẫn nhau. Tôn trọng sự khác biệt trong văn hoá các vùng miền, dân tộc.

– Trung thực, thật thà, biết bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, biết nhận lỗi và sửa lỗi khi phạm phải sai lầm, cần cởi mở, chia sẻ với mọi người.

– Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Tránh xa các tệ nạn xã hội. Biết phê



phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại với lợi ích quốc gia, dân tộc. Không gây bạo lực, không cổ động, bao che cho hành vi bạo lực.

Rèn luyện kỹ năng nhận biết, phòng tránh và tự vệ khi gặp tình huống mất an ninh, trật tự, không an toàn xảy ra trong và ngoài nhà trường. Rèn luyện kỹ năng quân sự và chủ động tham gia các hoạt động về quốc phòng, an ninh do nhà trường, địa phương tổ chức.



Liên hệ bản thân, em hãy nêu phương hướng trở thành người có ích.

## LUYỆN TẬP

1. Theo em, khi sử dụng internet, nhất là mạng xã hội, chúng ta không được đăng tải, phát tán những nội dung gì?
2. Bài tập tình huống:

*Tình huống 1:* Gia đình ông T thuê dàn karaoke, mở nhạc với âm lượng rất lớn từ 9 giờ đến 24 giờ trong nhiều ngày. Người dân xung quanh yêu cầu ông T tắt nhạc, tránh làm ảnh hưởng tới giấc ngủ của mọi người. Nhưng ông T vẫn tiếp tục mở nhạc ca hát.

Hành vi của ông T có bị xử lý theo quy định của pháp luật không? Bằng hiểu biết và khả năng giao tiếp của bản thân, em sẽ khuyên ông T như thế nào?

*Tình huống 2:* Ông D không cho con trai (18 tuổi) đi khám sức khỏe rồi giúp con trốn khỏi địa phương để không phải thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Hành vi của ông D có vi phạm pháp luật không? Nếu có, sẽ bị xử lý như thế nào? Bằng hiểu biết và khả năng giao tiếp của bản thân, em sẽ khuyên ông D như thế nào?

3. Tóm tắt những điều cần ghi nhớ để giúp bản thân và bạn bè không vi phạm pháp luật.
4. Lập danh sách 10 kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong tình huống mất an ninh trật tự, không an toàn trong cuộc sống.
5. Theo em, cần làm gì để phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh hiện nay?

## VẬN DỤNG

Viết bài hoặc thiết kế infographic (đồ họa thông tin) tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc.

## Chủ đề 7

# BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Học xong chủ đề này, em sẽ:*

- Trình bày được tình hình biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Định hiện nay.
- Phân tích được những tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường ở tỉnh Bình Định.
- Trình bày được các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Đề xuất được các hoạt động bản thân có thể làm nhằm góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững môi trường tự nhiên ở tỉnh Bình Định.
- Có ý thức chung tay làm chậm tốc độ biến đổi khí hậu ở địa phương.



Biến đổi khí hậu, mà trước hết là sự nóng lên toàn cầu và nước biển dâng hiện nay, là thách thức nghiêm trọng nhất đối với nhân loại trong thế kỉ XXI. Biến đổi khí hậu đã tác động trực tiếp tới các mục tiêu phát triển thiên niên kỉ và được coi là thách thức lớn cho phát triển bền vững. Việt Nam được đánh giá là một trong số rất ít các quốc gia bị tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, đặc biệt, đồng bằng sông Cửu Long là một trong ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất bởi nước biển dâng. Bình Định là tỉnh ven biển Duyên hải miền Trung, có địa hình đa dạng: miền núi, đồng bằng, cồn cát ven biển, hải đảo. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay, những hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bão và áp thấp nhiệt đới,... ở địa bàn miền Trung nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng xuất hiện ngày càng phức tạp và gây ra những thiệt hại nặng nề về người, của cải và môi trường. Ở tỉnh Bình Định, biến đổi khí hậu đang diễn ra và đã tác động đến môi trường tự nhiên như thế nào? Cần có giải pháp gì để ứng phó?



## I. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

### 1. Khái niệm

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người, biểu hiện bởi sự

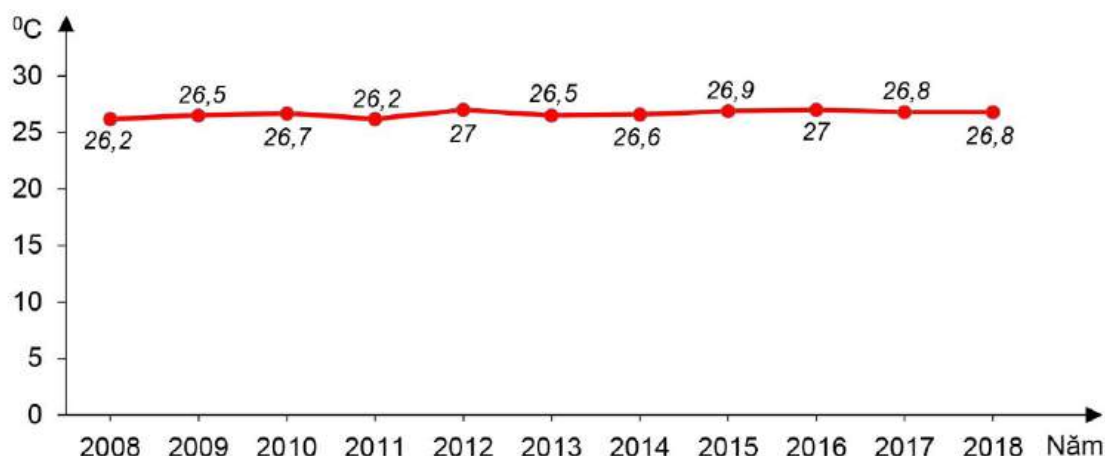
nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng, thủy văn cực đoan.



Nêu khái niệm biến đổi khí hậu.

## 2. Diễn biến khí hậu trong thời gian qua ở tỉnh Bình Định

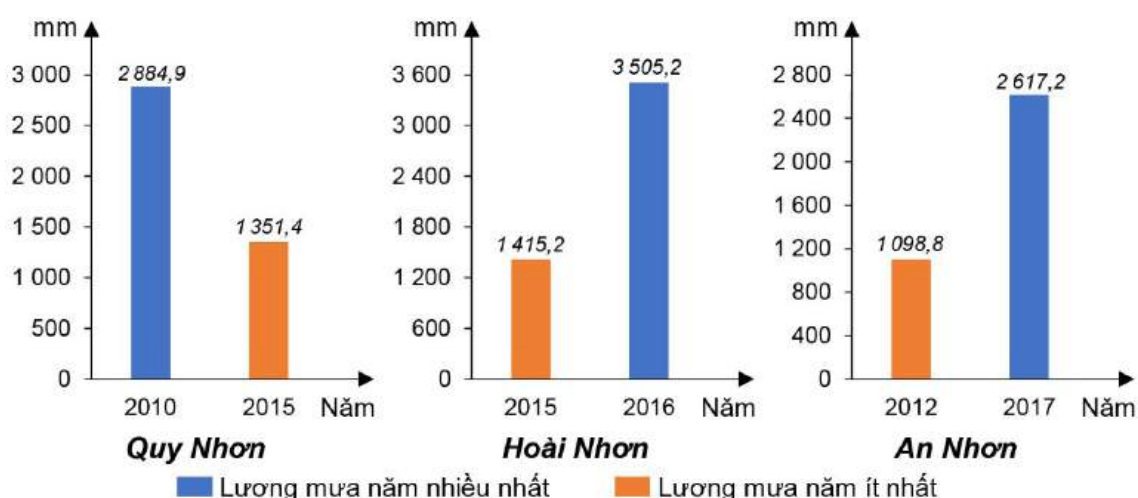
### a) Tăng nhiệt độ



Hình 7.1. Biểu đồ nhiệt độ trung bình năm ở tỉnh Bình Định thời kì 2008 – 2018

### b) Thay đổi lượng mưa

Mưa là yếu tố có tính biến động lớn nhất trong tất cả yếu tố khí hậu. Phân bố lượng mưa năm ở từng trạm trên địa bàn tỉnh Bình Định có sự biến động lớn từ năm này qua năm khác. Lượng mưa năm nhiều nhất có thể gấp 2 – 2,5 lần lượng mưa năm ít nhất.



Hình 7.2. Biểu đồ lượng mưa năm nhiều nhất và ít nhất tại các trạm trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kì 2008 – 2018



### c) Mức nước biển dâng

Tốc độ biến đổi mực nước biển ở tỉnh Bình Định diễn ra có sự khác nhau theo thời gian và không gian. Dự báo trong tương lai mực nước biển ở Bình Định sẽ tăng với tốc độ 2,5 mm/năm.



Dựa vào thông tin mục 2 và các hình 7.1, 7.2, trình bày diễn biến khí hậu trong thời gian qua ở tỉnh Bình Định.

## 3. Biểu hiện của biến đổi khí hậu

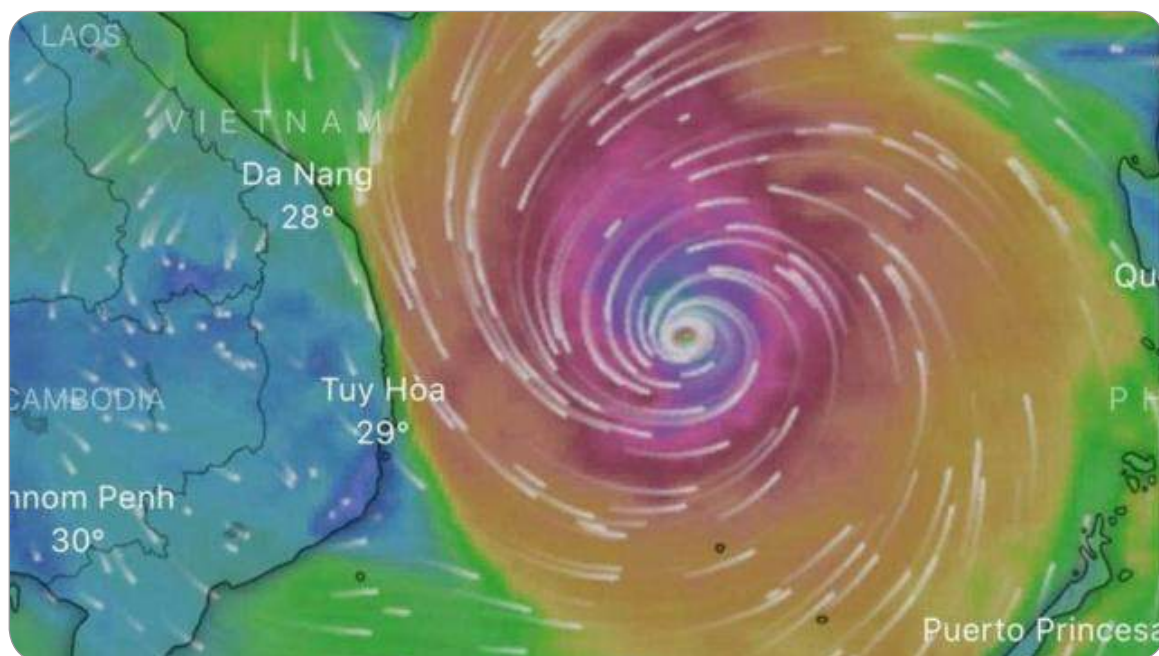
### a) Gió Tây khô nóng

Gió Tây khô nóng hoành hành sớm từ đầu tháng 5 và kéo dài theo từng đợt từ 7 – 9 ngày, có năm hiện tượng nắng kéo dài suốt cả tháng (28 ngày của tháng 5 – 2005).

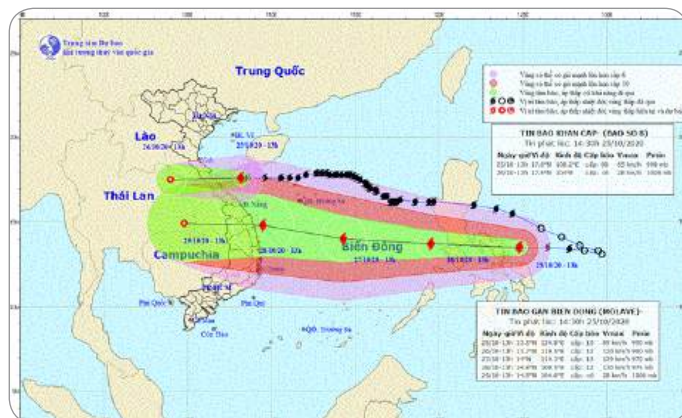
### b) Bão và áp thấp nhiệt đới

– Bình Định là một trong những tỉnh chịu tác động trực tiếp của bão, áp thấp nhiệt đới từ Biển Đông và có xu hướng diễn biến ngày càng phức tạp.

– Bão và áp thấp nhiệt đới ở tỉnh Bình Định được xác định từ tháng 9 đến tháng 12 hằng năm, nhiều nhất là tháng 10 và tháng 11. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 – 2 cơn bão. Khi vào đất liền, bão gây gió mạnh tới cấp 11 – 12 giạt trên cấp 12. Theo phân vùng của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bão đổ bộ vào Bình Định có thể lên tới cấp 16.



Hình 7.3. Hoàn lưu bão trên Biển Đông



Hình 7.4. Hướng di chuyển của bão số 8 năm 2020



Hình 7.5. Nơi bão đi qua

### c) Mưa lớn

Đây là dạng thiên tai đặc thù nguy hiểm thứ hai đối với tỉnh Bình Định (sau bão), mỗi năm trung bình có tới 137 ngày mưa. Tổng lượng mưa đạt 2 279 mm, nhưng lượng mưa tập trung chủ yếu từ tháng 10 đến tháng 12. Trong thời gian 3 tháng này, lượng mưa chiếm khoảng trên 50% tổng lượng mưa cả năm.

### d) Lũ lụt

Xảy ra trên phạm vi rộng, bình quân mỗi năm xảy ra 3 – 4 đợt lũ. Lũ chính vụ xuất hiện vào các tháng 10, 11. Thời gian mưa gây lũ mỗi đợt thường từ 2 – 3 ngày, có đợt lên đến 5 ngày; tổng lượng mưa từ 200 – 300 mm, có đợt lên đến 400 – 750 mm.



Hình 7.6. Ngập lụt ở huyện Tuy Phước

### e) Hạn hán

Nắng nóng gió Tây trong mùa khô, nhiệt độ cao, lượng bốc hơi lớn kéo dài và thêm vào đó là địa hình các lưu vực sông dốc, ngăn nên các con sông không trữ được nước trong mùa mưa, gây nên tình trạng hạn hán rất nghiêm trọng ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định.



Hình 7.7. Cánh đồng ở huyện Hoài Ân nứt nẻ vì khô hạn



Hình 7.8. Mực nước hồ thủy lợi ở huyện Tây Sơn cạn đáy vì khô hạn



Dựa vào thông tin mục 3 và các hình từ 7.3 đến 7.8, trình bày những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Định.

## II. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

### 1. Tác động của biến đổi khí hậu đến thiên tai ở tỉnh Bình Định

Tỉnh Bình Định thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi các thiên tai chính: bão và áp thấp nhiệt đới; mưa gây lũ lụt, sạt lở núi và hạn hán. Tác động của biến đổi khí hậu đã làm gia tăng cường độ các hiện tượng thiên tai:

- Tăng mức độ ngập úng và lũ.
- Thúc đẩy nhanh hơn quá trình xói lở bờ biển.
- Nước biển lấn sâu vào vùng nước ngọt dưới đất.
- Nước thủy triều xâm lấn sâu hơn vào vùng cửa sông và hệ thống sông.
- Tăng nhiệt độ.



Hình 7.9. Sạt lở núi Bà Hòa đường Nguyễn Tất Thành (Quy Nhơn)



Hình 7.10. Sạt lở núi ở Phước Thành (Tuy Phước)

### 2. Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên môi trường ở tỉnh Bình Định

Khí hậu là một trong những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng lớn đến tài nguyên môi trường. Biến đổi khí hậu gây rối loạn chế độ mưa, nguy cơ nắng nóng nhiều hơn, nước biển dâng, thiên tai, bão lũ gia tăng sẽ làm tăng hiện tượng nhiễm mặn, ngập úng, sạt lở bờ sông, bờ biển,... dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng tới tài nguyên môi trường.



Bảng 7. Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên môi trường ở tỉnh Bình Định

| Tài nguyên      | Các nhân tố tác động | Đặc điểm  | Hệ quả   | Khu vực ảnh hưởng  |
|-----------------|----------------------|---|--|--|
| Tài nguyên đất  | Xâm nhập mặn         | Nước biển xâm nhập qua cửa sông khi triều lên   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gây ảnh hưởng đến cấu trúc đất đai, sự thay đổi hệ sinh vật, phá vỡ tính cân bằng sinh thái, suy thoái và ô nhiễm môi trường đất.</li> <li>- Nồng độ muối ảnh hưởng đến môi trường đất.</li> <li>- Gây hại sinh lí cho thực vật và tiêu diệt vi sinh vật và các động vật trong môi trường đất.</li> </ul>   | Hạ lưu sông Côn, sông Hà Thanh, sông Lại Giang,...   |
|                 | Lũ lụt               | Mực nước biển dâng; mưa lớn; dòng chảy thượng nguồn tăng nhanh  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm tăng tình trạng lũ quét, sạt lở, xói mòn đất.</li> <li>- Thu hẹp diện tích đất canh tác, sinh hoạt của nhân dân, các công trình bờ kè ven sông cũng bị ảnh hưởng.</li> <li>- Bồi đắp phù sa cho vùng ngập lụt.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lũ quét: An Lão, Vĩnh Thạnh,...</li> <li>- Ngập úng: Quy Nhơn, Tuy Phước</li> <li>- Sạt lở: Vân Canh, An Lão, dọc các tuyến sông, ven biển,...</li> </ul> |
|                 | Hạn hán              | Nhiệt độ cao, gió tây khô nóng  | Xâm nhập mặn lấn sâu vào nội đồng làm giảm chất lượng đất.   | Quy Nhơn, Hoài Nhơn, Tuy Phước,...   |
| Tài nguyên nước | Lượng mưa            | Phân bố không đều   | Gây ngập lụt vào mùa mưa và gây hạn hán vào mùa khô.   | Hoài Nhơn; An Lão  |
|                 | Nhiệt độ, hạn hán    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nằm trong vùng khô hạn kéo dài.</li> <li>- Xâm nhập mặn</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sông suối nhỏ cạn kiệt, mực nước ngầm nhiều vùng xuống thấp, một số giếng đào, giếng khoan bị khô, gây ảnh hưởng lớn đến trữ lượng tài nguyên nước.</li> <li>- Nguồn nước ngọt suy giảm.</li> <li>- Làm thay đổi thành phần, tính chất vật lí, hóa học của nước - là nguồn lực chính cho ngành nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, theo đó tác động nhất định đến các lĩnh vực khác.</li> </ul> | Hoài Nhơn (Tam Quan Bắc, Hoài Hảo,...), Phù Mỹ (Mỹ Cát, Mỹ Tài, Mỹ Quang,...), Tuy Phước (Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hoà, Phước Thắng), Phù Cát (Cát Chánh)                                     |

|                       |                  |  |   |  |
|-----------------------|------------------|--|---|--|
| Tài nguyên khoáng sản | Biến đổi khí hậu | Nước biển dâng, sự thay đổi lượng mưa, sạt lở, mưa bão,... | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuận lợi cho quá trình hình thành quặng mới.</li> <li>+ Một số loại khoáng vật nặng phân bố trong đá rắn chắc (đá quý, vàng, titan...) dễ dàng đi vào sa khoáng, một số loại sa khoáng gặp nước biển dâng ở mức độ phù hợp sẽ là điều kiện thuận lợi cho khai thác khoáng sản.</li> </ul> </li> <li>- Tiêu cực: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thay đổi dòng chảy, gây ngập quặng hoặc bị nhiễm mặn, làm thay đổi chất lượng khoáng sản.</li> <li>+ Một số thân quặng có thể bị xâm thực phá huỷ hoặc bị vùi lấp bởi thiên tai như: sạt lở, mưa, bão,... làm suy giảm số lượng.</li> </ul> </li> </ul> | Khai thác cát thuận lợi trên sông Kôn, sông Hà Thanh và sông Lại Giang vào mùa khô cạn,... |
|-----------------------|------------------|--|---|--|

### 3. Tác động đến hệ sinh thái

Đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu có sự tương tác lẫn nhau, mức độ và tính chất của những tương tác này lại thay đổi theo không gian và thời gian. Biến đổi khí hậu là nguyên nhân quan trọng dẫn tới suy giảm đa dạng sinh học. Ngược lại, sự suy giảm đa dạng sinh học, sự xuống cấp của các sinh cảnh tự nhiên làm gia tăng sự biến đổi khí hậu.

**a) Nhiệt độ:** Với đặc trưng nhiệt độ trung bình cao, cùng với những đợt nắng nóng có thể lên đến trên 40°C, các hệ sinh thái khu vực đầm và rạn san hô ven biển tỉnh Bình Định có nguy cơ bị suy giảm về mặt đa dạng sinh học. Đặc biệt là khu vực ven biển thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và các huyện Tuy Phước, Phù Mỹ, Phù Cát.

**c) Xâm nhập mặn:** Có ảnh hưởng đến các hệ sinh thái khu vực ven biển, cửa sông và đầm phá trên địa bàn tỉnh Bình Định. Ngoài mặt tích cực như: mở rộng vùng nuôi trồng thủy sản nước mặn – lợ tại các cửa sông, đầm; tạo môi trường thuận lợi cho các hệ sinh thái cỏ biển, rong biển mở rộng;... xâm nhập mặn cũng có ảnh hưởng tiêu cực như: giảm khả năng thích ứng của các loài sinh vật với mức độ mặn tăng nhanh; thu hẹp các khu vực nuôi trồng thủy sản nước ngọt. Các khu vực đáng quan tâm là đầm Thị Nại (thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước) và vùng cửa sông (thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, huyện Phù Mỹ).



**d) Giông bão:** Hằng năm, tỉnh Bình Định thường hứng chịu ảnh hưởng của các cơn bão hoạt động trên Biển Đông, dẫn đến xáo trộn chất lượng nước biển làm ảnh hưởng đến các hệ sinh thái ven bờ như rạn san hô, hệ sinh thái đầm.



Hình 7.11. San hô chết bất thường ở biển Quy Nhơn



Dựa vào thông tin mục II, bảng 7 vào các hình từ 7.9 đến 7.11 phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường tự nhiên ở tỉnh Bình Định.

### III. GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

#### 1. Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách

- Tiếp tục hoàn thiện các thể chế và chính sách pháp luật liên quan đến việc ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Hoàn thiện và kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai từ Trung ương tới địa phương.
- Có cơ chế chính sách ưu đãi đối với những ngành, lĩnh vực, các tổ chức và cá nhân triển khai các chương trình mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
- Có chính sách hỗ trợ các ngành, lĩnh vực và địa phương bị ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

#### 2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

- Tuyên truyền sâu, rộng đến các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
- Cần có sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ giữa Trung ương và địa phương cũng như giữa các cấp, các ngành về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

### 3. Nhóm giải pháp về nguồn lực

– Chú trọng đào tạo cán bộ về lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

– Cân đối, tăng đầu tư từ ngân sách, kết hợp với đa dạng hoá các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, tập trung các nguồn vốn ưu đãi cho các dự án trọng điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

– Huy động đa dạng các nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

– Khuyến khích toàn dân tham gia vào công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.



Dựa vào thông tin mục III, trình bày các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Định.



Vẽ sơ đồ khái quát tác động của biến đổi khí hậu lên môi trường tự nhiên ở tỉnh Bình Định.



1. Nêu những biểu hiện của biến đổi khí hậu tại địa phương nơi em sinh sống.
2. Hãy đề xuất một số hành động mà bản thân em có thể thực hiện để ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vững môi trường tự nhiên ở tỉnh Bình Định.
3. Tìm kiếm thông tin (bài báo ngắn) về tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển bền vững ở tỉnh Bình Định.

| Thuật ngữ                    | Giải thích   | Trang<br>(Số trang xuất hiện đầu tiên) |
|------------------------------|--|--|
| Dịch vụ logistics            | Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng để hưởng thù lao. Dịch vụ logistics được phiên âm theo tiếng Việt là dịch vụ lô-gi-stíc. |  |
| Sản phẩm OCOP                | Sản phẩm OCOP là hàng hoá, dịch vụ tham gia chương trình OCOP là sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của địa phương có thương hiệu, mang nét văn hoá và lợi thế đặc trưng của địa phương.   |  |
| Công nghệ Block-chain        | Công nghệ Blockchain là một cơ chế cơ sở dữ liệu tiên tiến cho phép chia sẻ thông tin minh bạch trong một mạng lưới kinh doanh.  |  |
| Ứng phó với biến đổi khí hậu | Là các hoạt động của con người nhằm giảm nhẹ và thích ứng tác với biến đổi khí hậu.  |  |
|                              |  |  |
|                              |  |  |

| Chủ đề | Tranh, ảnh                          | Tác giả/Nguồn                                     |
|--------|-------------------------------------|---|
| 1      | 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.8 a), b) | Trần Xuân Tình                                    |
|        | 1.6, 1.7                            | Nguyễn Ngọc Oanh                                  |
| 2      | 2.1, 2.2, 2.3, 2.4                  | Trần Xuân Tình                                    |
| 3      | 3.1, 3.2, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7        | Báo Bình Định                                     |
|        | 3.3                                 | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định            |
| 4      | 4.1                                 | Nguyễn Tiến Dũng (Hội Nhiếp ảnh Bình Định)        |
|        | 4.2, 4.6                            | Trần Xuân Tình                                    |
|        | 4.3, 4.7, 4.8, 4.9                  | Nguyễn Phan Dũng Nhân (BTV Bình Định)             |
|        | 4.4, 4.5                            | Lê Văn Cảnh (Hội Nhiếp ảnh Bình Định)             |
|        | 4.10, 4.11, 4.17, 4.18              | Nguyễn Ngọc Oanh                                  |
|        | 4.12                                | Nguyễn Văn Hà (Hội Nhiếp ảnh Bình Định)           |
|        | 4.13                                | Nguyễn Phan Dũng Nhân (BTV Bình Định)             |
|        | 4.14                                | Báo Bình Định                                     |
|        | 4.15                                | Nguyễn Thị Đông Vy                                |
|        | 4.16                                | Đào Tiến Đạt (Hội Nhiếp ảnh Bình Định)            |
| 5      | 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6        | Báo Bình Định                                     |
| 6      | 6.1, 6.12                           | Trường THPT Bình Dương                            |
|        | 6.2                                 | Trường THPT số 1 Tuy Phước                        |
|        | 6.3                                 | Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Bình Định |
|        | 6.4, 6.6, 6.7                       | Công an tỉnh Bình Định                            |
|        | 6.5                                 | Lê Thị Hoàng Ân                                   |
|        | 6.8                                 | Trường THPT Nguyễn Diêu                           |
|        | 6.10                                | UBND thị xã An Nhơn                               |
|        | 6.11                                | UBND phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn           |
|        | 6.13                                | Trường THPT số 1 Phù Mỹ                           |
|        | 6.9                                 | UBND phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn           |
| 7      | 7.1, 7.2, 7.11                      | Trần Xuân Tình                                    |
|        | 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.10  | Báo Bình Định                                     |
|        | 7.9                                 | Nguyễn Đình Phương                                |